



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

## Những nền dân chủ non trẻ gặp khó khăn tại nhiều nơi

Nếu những năm 1989 - 1990 có thể được coi là những năm đặc trưng của dân chủ thì năm 1992 lại bắt đầu như là năm mà dân chủ bị đặt thành vấn đề.

Hàng loạt biến cố bất lợi đã đưa đến một tâm lý ngờ vực đối với dân chủ. Một nhóm tướng tá kiêu binh bóp chết chế độ dân chủ đầu tiên của nước Haiti. Tại Ba Lan, tổng thống Lech Walesa bối rối và lần đầu tiên nói đến từ chức. Uy tín của tổng thống Vaclav Havel đã không ngăn cản nỗi sợ rạn vỡ của Liên Bang Tiệp Khắc. Nam Tư rơi vào một cuộc nội chiến đẫm máu trong khi Bulgaria và Romania bị lãng quên trong suy thoái. Tại các nước thuộc Liên Xô trước đây, đặc biệt là cộng hòa Nga, sự suy sụp đã đạt tới mức độ kinh khủng, nội chiến, bạo loạn và tình trạng vô chính phủ xuất hiện ở nhiều nơi. Tháng 2-1992, lần đầu tiên những người biểu tình trương cờ búa liềm và chân dung Lenin, Stalin đã đồng loạt những người biểu tình ủng hộ dân chủ.

Tại Algeria, một hội đồng tướng lãnh đã phải nhân danh dân chủ để hủy bỏ những cuộc bầu cử tự do. Mía mai hơn hết là nhiều quốc gia dân chủ thực sự đã đồng ý là không có cách nào khác. Dân chủ phải phủ nhận chính mình để tự cứu mình.

Tất cả những sự kiện ấy làm nhiều người thất vọng và tự hỏi dân chủ có thực sự cần thiết hay không? Câu hỏi nghiêm trọng này cần được trả lời thỏa đáng.

Trước hết hãy bỏ qua hai trường hợp mà sự kém cỏi của người lãnh đạo đã gây đổ vỡ trong một tình trạng tự nó đã khó khăn. Cựu linh mục Bertrand Aristide cũng như cựu lãnh tụ Công Đoàn Đoàn Kết Lech Walesa tuy có nhiệt tình nhưng về bản chất đều là những con người nông nổi và nhiều cao vọng. Những bước đầu rất khích lệ của tiến trình dân chủ hóa đã khựng lại vì họ đã không có khả năng lại cũng không biết những giới hạn của chính mình. Tuy có những khó khăn khách quan nhưng tình trạng đen tối của Ba Lan không phải là tại dân chủ mà phần lớn do Lech Walesa, cũng như thảm kịch của Haiti không phải vì dân chủ hóa mà chủ yếu là vì Bertrand Aristide.

Ngoại trừ hai trường hợp trên đây sự thất vọng, nếu có, đối với dân chủ bắt nguồn từ một số ngộ nhận.

Trước hết là sai lầm trong cách nhận thức và đánh giá thực trạng tại các nước cộng sản cũ. Lần đầu tiên thế giới thử nghiệm việc chuyển hóa từ các chế độ cộng sản sang chế độ dân chủ cho nên có những tàn phá của chủ nghĩa cộng sản mà chỉ bây giờ người ta mới nhìn thấy. Nếu không tỉnh táo, người ta có thể ngộ nhận coi đó là lỗi tại thể chế dân chủ vừa thành lập. Điều ai cũng công nhận là chuyển hóa sang dân chủ từ một chế độ cộng sản khó hơn từ một chế độ độc tài cánh hữu. Tại sao? Tại vì sức mạnh của mọi chế độ dân chủ trọng yếu nằm trong xã hội dân sự, mà về điểm này di sản của các chế độ cộng sản và các chế độ độc tài cánh hữu rất khác nhau. Đại bộ phận của xã hội dân sự được cấu tạo bởi các xí nghiệp tư doanh, cho nên trong các chế độ độc tài cánh hữu một phần lớn của xã hội dân sự đã có sẵn và chỉ cần kiện toàn, trong khi dưới các chế độ cộng sản xã hội dân sự hoàn toàn

### Trong số này

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. Vấn đề trong tháng: Những nền dân chủ non trẻ...     |                  |
| 3. Chính trị quốc tế:<br>Nhân đạo và chính trị          | Huyñh Hùng       |
| 4. Vấn đơn phương theo đuổi chính sách hại dân hại nước | Tôn Thất Thiện   |
| 6. Hành động và mơ ước                                  | Nguyễn Gia Kiểng |
| 8. Những phát biểu chưa nói hết ý nghĩ?                 | Vũ Thiện Hân     |
| 10. Hợp mại Thông Luận đầu Xuân Nhâm Thân               |                  |
| 12. Bốn kích thước của Thông Luận                       | Phạm Ngọc Lân    |
| 13. Di thăm "đất thánh" Diên An                         | Phùng Nguyên     |
| 16. Chiến Dịch Xướng Dường Đòi Dân Chủ                  |                  |
| 17. Thời sự - Tin tức                                   |                  |
| 22. Độc giả viết  |                  |
| 24. Sổ tay: Khí tiết và tiết hạnh                       | Thụy Khuê        |

không có và phải xây dựng từ đầu.

Về phương diện kinh tế, dưới các chế độ cộng sản, vì hệ thống phân phối hoàn toàn là của nhà nước và một cách gián tiếp của đảng cộng sản, nên khi chế độ chấm dứt thì hệ thống phân phối cũng biến mất luôn và hệ thống phân phối theo cơ chế thị trường cũng phải xây dựng lại từ đầu.

Các đảng cộng sản còn lại Việt Nam, Cuba, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên có lẽ đang mừng thầm trước những khó khăn mà các nền dân chủ non trẻ tại Đông Âu và Liên Xô cũ gặp phải và đang cố gắng lấy đó làm lý do để bác bỏ hoặc trì hoãn tiến trình dân chủ hóa. Nhưng lập luận của họ chỉ có thể thuyết phục những người nhầm lẫn hậu quả với nguyên nhân. Thực ra những khó khăn tại các nước cộng sản cũ chỉ chứng tỏ các chế độ cộng sản độc hại hơn người ta tưởng và cần phải chấm dứt thật sớm.

Có cần một bằng chứng cụ thể cho lập luận trên đây không? Làn sóng dân chủ không phải đã chỉ cuốn đi các chế độ cộng sản mà còn vật ngã nhiều chế độ độc tài khác tại Chile, tại Argentina, tại Uruguay, tại Panama, tại Philippines v.v... Nhưng tại các nước này, dân chủ đã thành công, hay ít ra đã không gặp khó khăn. Sự thiết lập dân chủ tại nhiều nước Châu Phi cũng đã không làm cho sinh hoạt kinh tế xã hội suy sụp. Các nước này có một điểm chung là họ không phải là những nước cộng sản cũ.

Ngoài di sản mác-xít, Liên Xô, các nước Đông Âu và Algeria còn gặp phải những khó khăn quan trọng khác do hoàn cảnh địa lý - thiên nhiên và nhân văn - rất đặc biệt.

Liên Xô và phần lớn các nước Đông Âu là những quốc gia lục địa, không có cửa mở ra biển, khí hậu lại rất khắc nghiệt nên từ ngàn xưa sự giao lưu vốn đã rất giới hạn. Các dân tộc này đã được địa lý thiên nhiên nhào nặn để trở thành những dân tộc quen sống cô đơn, không thích hợp và không có truyền thống kinh doanh buôn bán. Thiết lập kinh tế thị trường tại các nước này rất khó khăn vì vừa phải bắt đầu từ số không lại vừa gặp phải quán lực của chính con người. Không thể có dân chủ nếu không có xã hội dân sự và cũng không thể có xã hội dân sự nếu không có giao lưu và buôn bán. Trong những xã hội mà con người chỉ sống giới hạn trong phạm vi của những cộng đồng nhỏ hẹp như gia đình, sắc tộc, tôn giáo, không có gì đáng ngạc nhiên khi sự sụp đổ của một chính quyền duy trì trật tự an ninh bằng bạo lực nhường chỗ cho những xung đột sắc tộc và tôn giáo.

Ảnh hưởng của điều kiện địa lý được thể hiện rõ rệt nếu ta nhìn vào ba nước thuộc Liên Xô cũ trên bờ biển Baltic - Lithuania, Estonia và Latvia - đều có truyền thống cởi mở và kinh doanh nên các nền dân chủ tân lập tại đây đều đã thành công.

Khủng hoảng tại Algeria cần được nhìn một cách khác. Về địa lý nhân văn, Algeria là một quốc gia lớn Hồi giáo nhất nguyên. Đảng cầm quyền FLN đã thiết lập một chế độ độc tài độc lập với Hồi giáo nhưng lại không dám phủ nhận vai trò độc tôn của Hồi giáo. Cho nên cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi sự sụp đổ của đảng cầm quyền FLN sau gần ba thập niên theo đuổi chủ nghĩa mác-xít chỉ dẫn tới sự đắc thắng của đối thủ của nó là Mặt Trận Hồi Giáo.

Điều ta phải ý thức rõ rệt là trong vài năm qua không phải nền dân chủ mới thành lập nào cũng dẫn đến hỗn loạn và suy sụp. Trái lại đa số các nước dân chủ mới đã thành công. Như vậy giá trị và hiệu năng của dân chủ không thể bị ngờ vực.

Nhưng hãy cứ nhìn thẳng vào các quốc gia mà việc thiết lập dân chủ gặp khó khăn. Tại các nước này những khó khăn tuy có thực nhưng tình hình cũng không đến nỗi bi đát như người ta tưởng. Ngay tại nước Nga, nơi mà sự suy thoái chắc chắn là nghiêm trọng nhất cũng chưa xảy ra nạn chết đói. Tổng sản lượng của nước Nga có giảm thực nhưng cũng chỉ giảm khoảng 15% theo những đánh giá bi quan nhất. Hãy so sánh với những gì đã xảy ra khi chế độ cộng sản vừa được thành lập: sản xuất gầy đổ hoàn toàn và hàng chục triệu người đã chết đói.

Sự thất vọng trước những khó khăn ban đầu của các nền dân chủ mới có lẽ đã xuất phát từ nhiều kỳ vọng lệch lạc ở dân chủ.

Dân chủ không phải là chiếc đũa thần bỗng chốc đem lại phồn vinh. Dân chủ chỉ tạo điều kiện để con người và xã hội có thể cố gắng và vươn lên một cuộc sống xứng đáng. Dân chủ không đem cơm áo đến phát không. Dân chủ không bố thí và không có mục đích tạo ra những con người ỷ lại sống nhờ. Dân chủ trả lại con người quyền làm chủ đời mình và cho phép con người xây dựng đời mình bằng cố gắng. Mục đích của dân chủ là tạo ra những con người tự do, trách nhiệm và dũng cảm. Chính vì thế mà dân chủ mới thực sự đáng quý.

Trở lại với tình hình của đất nước. Điều mà ta có thể quả quyết là những gì đã xảy ra tại Algeria, tại Đông Âu và một số nước thuộc Liên Xô cũ sẽ không xảy ra tại Việt Nam nếu dân chủ được thiết lập.

Chúng ta là một dân tộc không có quốc giáo, sống dọc theo bờ biển, đã có nhiều tiếp xúc quan trọng và thường xuyên với dân chủ, đã thử nghiệm dân chủ, đã khá quen thuộc với trao đổi và buôn bán. Trên thực tế, hệ thống phân phối của ta tuy chưa lành mạnh nhưng chủ yếu đã là một hệ thống phân phối tư doanh và nền kinh tế của ta tuy còn nhiều hỗn loạn, nhưng về bản chất cũng đã là một nền kinh tế thị trường. Vấn đề thực sự của ta là hoạt động kinh tế vẫn còn bị quá nhiều trói buộc vô lý của một nhà nước tập trung và độc đoán. Sự thiết lập dân chủ không những không gây ra một xáo trộn nào mà trái lại còn tháo gỡ được nhiều xiềng xích, và như thế nó chỉ có tác dụng tốt.

Một yếu tố cũng vô cùng quan trọng là Việt Nam hiện đã có những thành tố cần thiết của dân chủ. Người Việt Nam đã đạt tới đồng thuận về dân chủ và cả đồng thuận về cách thiết lập dân chủ, bằng đường lối bất bạo động và trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Nhân sự của dân chủ cũng đã có mặt khắp nơi, trong đối lập, trong dân chúng, trong bộ máy nhà nước và ngay cả trong đảng cộng sản. Việt Nam đã chín muồi với dân chủ và có thể đón nhận dân chủ ngay tức khắc.

Tất cả vấn đề là làm thế nào để có dân chủ thật sớm. Năm 1992 phải là năm nhân dân Việt Nam đứng dậy, nhận lời thách đố xác xược của thiểu số cầm quyền ngoan cố.

**Thông Luận**

## Nhân đạo và chính trị

Có người vì lập trường chính trị đã không coi nặng những nguyên tắc nhân đạo, ngay cả đối với đồng bào ruột thịt, ngay cả khi họ ở trong vị trí một y sĩ, nghĩa là phải tôn trọng lời thề Hippocrate, khi được vinh dự các bậc thầy long trọng phong cho chức vị cứu nhân độ thế cao quý này.

Có những chính trị gia đã dùng những nguyên tắc nhân đạo để làm những con dê tế thần, lấp liếm những sai lầm chính trị trước công luận.

Diễn hình nhất là vụ tổng thư ký Georges Habache của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Palestine (FPLP) đã được sang trị bệnh tại Paris và đã gây thành một xì căn đân chính trị, suýt nữa làm mất chức hai tổng trưởng quan trọng (ngoại giao và nội vụ) của chính phủ bà Edith Cresson. G. Habache là một lãnh tụ chủ trương dùng bạo lực để giải phóng Palestine, người bị kết án có liên hệ mật thiết với những phong trào khủng bố đẫm máu trên thế giới từ nhiều năm nay. Qua trung gian của hội Hồng Thập Tự mà bà Georgina Dufoix - nhiều lần là cựu tổng trưởng của tổng thống Mitterrand, làm chủ tịch - G. Habache đã được phép qua Pháp chữa bệnh. Để biện minh trước dư luận quần chúng về hành động của mình, bà Dufoix đã viện dẫn những nguyên tắc nhân đạo thiêng liêng của hội Hồng Thập Tự. Trong thời gian này tổng thống Mitterrand và tổng trưởng Roland Dumas đang thăm viếng vương quốc Oman. Theo lời tuyên bố long trọng của hai nhân vật này, họ không được thông báo trước về quyết định trên. Những nhân vật có trách nhiệm trong guồng máy hành chánh của hai bộ nội vụ và ngoại giao Pháp, khi cho phép G. Habache vào nước Pháp, nghĩ rằng đã có đèn xanh của điện Elysée, dinh tổng thống Pháp, vì bà Georgina Dufoix, ngoài chức vụ chủ tịch Hội Hồng Thập Tự Pháp, còn là cố vấn đặc nhiệm của tổng thống Pháp. Lịch sử sau này sẽ cho phép chúng ta rõ đây là một hiện tượng của sự điều hành méo mó của bộ máy chính trị Pháp hay đây là ngón đòn của Le Sphinx, biệt danh của tổng thống Mitterrand. Những cuộc hòa đàm giữa quốc gia Do Thái, khối Ả Rập và tổ chức PLO của Yasser Arafat, được Hoa Kỳ bảo trợ, sau hội nghị Madrid, để đi đến một giải pháp hòa bình cho vấn đề Palestine, đang gặp nhiều khó khăn. Có thể đi đến bế tắc. Tổng thống Mitterrand muốn có một cử chỉ thân thiện với phong trào của Georges Habache, chủ trương không thỏa hiệp, để có thể đóng một vai trò quan trọng khi những cuộc hòa đàm trên thất bại. Xét cho cùng, tổng thống Mitterrand không phải hoàn toàn vô lý. Một giải pháp cho Palestine chỉ có khi những lực lượng chủ trương bạo động chịu thỏa hiệp. Còn gì quý hơn khi có thể nhờ những cảm tình cá nhân, những ơn nghĩa giang hồ, có thể thuyết phục phe FPLP chịu bỏ chủ trương bạo động.

Có những chính phủ dùng chủ trương nhân đạo để đánh bóng một chính sách vị lợi.

Trước sự sụp đổ của cựu Liên Bang Xô Viết, các cường quốc Tây Phương đã thi nhau viện trợ nhân đạo cho xứ này. Những cuộc viện trợ nhân đạo này càng tăng thêm cường độ vào mùa đông năm nay, nhất là về phía Hoa Kỳ.

Nhân loại đã chịu đói rét từ lâu. Hàng ngày những hình ảnh trẻ con ốm đói, bệnh tật trên các báo chí và truyền hình đem lại bao nhiêu hành động nhân đạo của các cường quốc này? Người ta bắt buộc đặt nhiều câu hỏi về những chuyến bay tiếp tế nhân đạo cho dân chúng Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập. Nhất là chúng ta chưa được chứng kiến trên truyền hình những hình ảnh đói rét đầy nước mắt của nhân dân các xứ này. Vì không muốn hạ giá trị của giống dân da trắng trước các dân da đen, da vàng trên thế giới? Hay phải chăng hành động này có ngụ ý vị lợi, nghĩa là không còn tinh chất nhân đạo nữa. Vì căn bản của nhân đạo là bất vụ lợi.

Những hành động gọi là nhân đạo này, thật ra có mục tiêu tới hậu đối phó với hiểm họa Tây Âu bị tràn ngập bởi hàng triệu người tị nạn kinh tế từ Đông Âu, nếu chính sách ổn định kinh tế của Boris Yeltsin thất bại, nếu quân chúng Nga nổi loạn vì những biện pháp tự do giá cả không cho phép những người lợi tức kém, chiếm đa số, có thể qua nổi mùa đông. Ngoài ra nếu có một cái nhìn dài, những hành động này, cũng như các viện trợ tài chánh, không phải có tính chất hoàn toàn nhân đạo hoặc giúp đỡ, mà có thể xem là một hình thức đầu tư. Đó cũng là quan điểm của Boris Yeltsin trong cuộc viếng thăm chính thức nước Pháp. Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập là một nước lớn, nhiều tài nguyên thiên nhiên, dân đông, trong tương lai sẽ là một thị trường đầy hứa hẹn.

Nhân đạo còn được dùng để len lỏi vào các nước mà nhân quyền không được tôn trọng, hầu có thể giảm thiểu phần nào các vi phạm quyền căn bản này của con người.

Liên Hiệp Quốc, với tân tổng thư ký, Butros Butros-Ghali, đã thành lập một cơ quan đặc biệt đặc trách về nhân đạo trong cơ cấu tổ chức đầu não. Cơ quan này có quyền can thiệp nhân đạo vào các quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc trên thế giới. Các lãnh tụ độc tài các nước của thế giới thứ ba rất ngại cơ quan mới này vì theo họ đó là đầu cầu đưa tới quyền can thiệp vào nội tình (droit d'ingérence).

Thế giới trong những năm tới sẽ không còn tranh chấp giữa hai khối lớn, chỉ còn lại những tranh chấp vùng hoặc nhân chủng. Cơ quan mới này của Liên Hiệp Quốc sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có nhiều hy vọng thành công. Gặp nhiều khó khăn vì những tranh chấp vùng hoặc nhân chủng sẽ nhiều hơn, cần phải khéo léo, mềm dẻo nhưng không nhượng bộ với các nhà độc tài vi phạm nhân quyền. Nhiều hy vọng thành công vì các nhà độc tài này dễ bị áp lực của Liên Hiệp Quốc và cộng đồng thế giới hơn các nhà độc tài của Liên Bang Xô Viết ngày xưa.

Nhân đạo là một phương tiện cho chính trị. Nhưng phải coi chừng, nếu lạm dụng, có thể bị rơi vào hoàn cảnh bối rối của bà Georgina Dufoix.

Huỳnh Hùng

## Vấn đơn phương theo đuổi chính sách hại dân hại nước

*Tôn Thất Thiện*

Liên Bang Xô Viết không còn nữa. Cách Mạng Tháng Mười đã hoàn toàn kết thúc. Tổ quốc vinh quang và thành trì kiên cố của chủ nghĩa xã hội nay đã đi vào lịch sử. Đảng cộng sản Việt Nam đã mất người cha tinh thần ưu ái, lãnh tụ chính trị anh minh, đồng minh chiến lược vững chắc, và hậu cần kinh tế vĩ đại của mình. Không biết nhà thơ cách mạng Tố Hữu, sau khi sầu thảm khóc Stalin, nay sẽ khóc Liên Xô vĩ đại ra sao? Chắc bài thơ này còn sầu thảm hơn gấp bội lần, và chúng ta có thể tin rằng bài thơ đó phản ảnh trung thực phản ứng của những người cầm quyền cộng sản ở Việt Nam.

Nhưng thực ra, từ tháng 5-1988, qua cuộc thảo luận với đảng cộng sản Liên Xô kéo dài 10 ngày (từ ngày 6 đến 16-5-1988) nhân dịp Nguyễn Đức Bình cầm đầu một phái đoàn 12 người sang Moskva để trình đảng cộng sản Liên Xô Dự Thảo Cương Lĩnh mà trung ương đảng sẽ đưa ra trong Đại Hội VII, trung ương và chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam đã biết rằng Liên Xô sẽ không còn là một hậu cần vững chắc của đảng cộng sản Việt Nam nữa. Đảng cộng sản Liên Xô đã thay đổi đường lối và đã báo rất rõ cho đảng cộng sản Việt Nam biết như vậy.

Đảng cộng sản Liên Xô đã cử một phái đoàn gồm 13 người, trong đó có 8 tiến sĩ chuyên gia giỏi về triết, sử, kinh tế, chính trị học do Bikenin, tổng biên tập tạp chí Người Cộng Sản cầm đầu, để nói cho đảng cộng sản Việt Nam biết lập trường của họ. Lập trường này khác hẳn với lập trường mà họ đã từng theo đuổi trong mấy thập niên trước.

Phái đoàn đảng cộng sản Liên Xô đã khuyến cáo phái đoàn đảng cộng sản Việt Nam rằng ngay từ bây giờ (1988) mà đưa ra cương lĩnh luận điểm chủ nghĩa xã hội thực sự đóng vai trò quyết định chiều hướng phát triển của nhân loại thì "quá sớm". Họ cũng khuyến cáo Nguyễn Đức Bình và đồng chí rằng nhận định của bản cương lĩnh của trung ương đảng cộng sản Việt Nam, theo đó lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột đã đạt được một bước phát triển mới cả chiều rộng lẫn chiều sâu, là những nhận định "quá lạc quan" và "không phù hợp với thực tế".

Về nhận định của trung ương đảng cộng sản Việt Nam cho rằng chủ nghĩa tư bản giãy chết, phái đoàn đảng cộng sản Liên Xô đã nói cho phái đoàn đảng cộng sản Việt Nam

hiểu rằng nhận định như vậy là không đúng. Theo cộng sản Liên Xô, không những tư bản không giãy chết và không sụp đổ trong một thời gian ngắn, mà nó lại còn có khả năng thích nghi với điều kiện mới để kéo dài sự tồn tại của nó, và thậm chí có thể đạt tới những tiến bộ lớn hơn nữa về khoa học kỹ thuật, về phát triển lực lượng sản xuất.

Theo phái đoàn đảng cộng sản Liên Xô, vấn đề ưu tiên cấp bách hiện nay không phải là vấn đề lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa và chứng minh "ai thắng ai" nữa, mà vấn đề ưu tiên là vấn đề chống đói nghèo để tồn tại, đặt vấn đề hòa bình thế giới và lợi ích nhân loại lên trên hết; thắng lợi của giai cấp, lợi ích của một đảng "phải được đặt xuống dưới lợi ích của nhân loại". Họ nhấn mạnh rằng "lợi ích của loài người cao hơn lợi ích của giai cấp vô sản", và sự giải quyết vấn đề nghèo đói phải có sự hỗ trợ chung của toàn cầu. Như vậy phải tránh cường điệu mâu thuẫn, phải bỏ cách nhìn cũ coi tư bản như kẻ thù.

Phái đoàn Liên Xô khuyến cáo phái đoàn Việt Nam phải bỏ qua quan điểm "bạo lực là bà đỡ của cách mạng" vì với quan điểm đó cách mạng sẽ biến thành cỗ xe tăng, cách mạng tả khuynh cực đoan. Cách mạng kiểu Stalin này đã "chệch hướng" vào con đường "cách mạng kiểu trại lính", gây tai hại cho Liên Xô rất nhiều. Ngày nay Liên Xô đang phải sửa chữa và "quay trở lại". Vậy đảng cộng sản Việt Nam phải tìm con đường "thích hợp với thực tế hơn". Theo họ, muốn giải quyết vấn đề nghèo đói phải tránh lặp lại kinh nghiệm "đau đớn" của Liên Xô.

Những gì xảy ra cho Liên Xô và đảng cộng sản Liên Xô trong thời gian gần đây đã chứng minh rằng những khuyến cáo của đảng cộng sản Liên Xô rất đúng. Gorbachev đã mất chức, đảng cộng sản Liên Xô đã diệt tiêu, Liên Bang Xô Viết đã giải thể chỉ vì, như Yeltsin nhấn mạnh trong một cuộc phỏng vấn của báo Newsweek cuối tháng 12-1991, Gorbachev đã muốn vừa cải tổ theo tư duy mới, nhưng lại vừa muốn duy trì bộ máy chính trị hành chính cũ, chống đối những cải tổ cần thiết, và nhất là muốn tiếp tục chiến tranh lạnh "ai thắng ai". Nhưng cải tổ là một điều không thể tránh né được, vì như chính Gorbachev đã thú nhận, trong một cuộc phỏng vấn của báo Time cũng vào cuối tháng 12 vừa qua, không thể tiếp tục đi theo con đường cũ được vì tiếp tục như vậy càng ngày càng "nghe sợ".

Những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam cũng đang đi theo vết chân của đám phản động của đảng cộng sản Liên Xô, vẫn nhìn thế giới ngày nay theo quan điểm "ai thắng ai", vẫn coi Hoa Kỳ và các quốc gia tư bản là thù nghịch. Nói tóm, họ vẫn đơn phương tiếp tục chiến tranh lạnh kiểu Stalin và MacCarthy của những năm 1950, trong khi các đại cường quốc, đặc biệt là Nga và Hoa Kỳ, đã dứt khoát chấm dứt tranh chấp và dồn hết tâm trí vào hòa bình, hợp tác và tương trợ.

Hậu quả của chính sách này là tiếp tục buộc nhân dân Việt Nam phải chịu gánh nặng của sự đấu tranh quân sự và kinh tế đó: hơn 52% ngân sách của Việt Nam hiện nay đổ vào an ninh và quốc phòng, nuôi hơn một triệu quân và nhân viên an ninh, buộc dân chúng phải tiếp tục sống nheo nhóc và tuyệt vọng vì, thêm vào bộ máy quân sự khổng lồ này (lớn hơn gấp hai những bộ máy quân sự của nhiều quốc gia vừa lớn, vừa giàu như Pháp, Đức, Anh, Nhật), dân chúng Việt Nam còn vừa phải gánh thêm gánh nặng xã hội chủ nghĩa, vừa bị bao vây về kinh tế. Trong khi đó Liên Xô đã không bị Hoa Kỳ và các nước tư bản lợi dụng tình thế để xâm lăng mình, mà lại còn ráo riết tìm mọi cách để viện trợ mình về kinh tế.

Đối với Việt Nam cộng sản thì Hoa Kỳ nếu không trả đũa thực sự thì cũng không sốt sắng. Mà sốt sắng thế nào được khi lãnh đạo Việt Nam coi Hoa Kỳ như kẻ thù nghịch? Tuy trong các tuyên bố công khai họ không nói lớn điều này, nhưng trong những cuộc nói chuyện và tài liệu nội bộ của đảng, điều này rất rõ. Và nếu người thường như chúng ta biết được (qua báo chí và Thông Tấn Xã Việt Nam) thì các nhà chức trách Hoa Kỳ càng biết rõ hơn chúng ta nữa. Tất nhiên họ phản ứng thích nghi, phong tỏa kinh tế Việt Nam, và chính sách phong tỏa của họ có những hậu quả tai hại cho nhân dân Việt Nam.

Chính sách ngoại giao của lãnh đạo Việt Nam ngày nay rõ ràng là một chính sách tự sát.

Để thoát khỏi tình trạng vừa hết dựa được vào Liên Xô, vừa bị Hoa Kỳ phong tỏa, lãnh tụ cộng sản Việt Nam quay về phía Trung Quốc. Nhưng đây, họ lại bị bốn gáo nước lạnh lớn trong dịp đảng phái tướng Lê Đức Anh đi cầu viện hồi tháng 9-1991. Lê Đức Anh đã yêu cầu thủ tướng Lý Bằng bốn điều, và điều nào đại diện của trung ương đảng cộng sản Việt Nam cũng bị dội nước lạnh cả.

Gáo thứ nhất: Tướng Lê Đức Anh nói: nay Liên Xô đã bỏ chủ nghĩa xã hội và phản bội cách mạng thế giới, xin Trung Quốc đứng ra thay thế Liên Xô đóng vai trò lãnh đạo khối xã hội chủ nghĩa thế giới. Lý Bằng trả lời: Trung Quốc không có tham vọng làm lãnh tụ một khối thế giới nào cả.

Gáo thứ nhì: Tướng Lê Đức Anh nói: thế thì xin Trung Quốc nhận làm người đỡ đầu và chỉ giáo cho Việt Nam vậy. Lý Bằng trả lời: quốc gia nào cũng phải tự tìm lấy giải pháp cho những vấn đề của mình; Trung Quốc có giải pháp tốt,

nhưng những giải pháp này chỉ áp dụng riêng cho Trung Quốc, và không thể đem chụp vào Việt Nam được; Việt Nam phải tự đi tìm lấy giải pháp thích hợp cho mình.

Gáo thứ ba: Lê Đức Anh nói: vậy thì xin Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam bằng cách viện trợ dồi dào vì nay viện trợ Liên Xô đã bị cắt gần hết rồi. Lý Bằng trả lời: chúng tôi cũng đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, và chính chúng tôi cũng cần được trợ giúp, làm sao mà thay thế Liên Xô viện trợ dồi dào cho Việt Nam được.

Gáo thứ tư: Lê Đức Anh nói: thế thì Trung Quốc bình thường hóa bang giao toàn diện ngay với Việt Nam. Lý Bằng trả lời: đây là một điều không thể làm ngay được, phải đi từng bước; sau bao nhiêu năm thù nghịch và lằng mọ lẫn nhau, cần phải có thì giờ để cho nhân tâm lắng dịu; và lại có những vấn đề rất phức tạp cần được giải quyết trước, ví dụ vấn đề các ông tước đoạt tài sản của hơn 250.000 người Việt gốc Hoa và đuổi họ qua Trung Quốc, gây cho chúng tôi rất nhiều khó khăn và tốn kém, vấn đề này cần được giải quyết ổn thỏa; sau đó đến vấn đề Tây Sa và Nam Sa, mà các ông đã chấp nhận là thuộc chủ quyền Trung Hoa trước 1975, nhưng sau đó lại cho quân chiếm đóng.

Thêm vào bốn gáo trên còn một gáo thứ năm nữa, nhân dịp Đỗ Mười thăm viếng Trung Quốc vào tháng 11-1991. Đỗ Mười dự tính thăm viếng Trung Quốc một thân một mình. Như thế để rõ ai là lãnh tụ của Việt Nam và của đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng chính quyền Trung Quốc buộc phải có một phái đoàn thực sự đại diện cho mọi xu hướng trong đảng cộng sản Việt Nam, và do đó có thêm Võ Văn Kiệt và một số nhân vật khác.

Một điều làm cho chúng ta phải ngạc nhiên là tại sao lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không thấy rõ là Trung Quốc đã hòa giải với Hoa Kỳ từ lúc tổng thống Nixon thăm viếng xứ họ và ký thông cáo chung Thượng Hải vào tháng 2-1972, và càng rõ hơn nữa trong thái độ của Trung Quốc vào dịp quân Bắc Việt tiến công xâm chiếm miền Nam năm 1975. Ngày nay, vì nhu cầu phát triển kinh tế, Trung Quốc cần các quốc gia khác, đặc biệt là Hoa Kỳ, đầu tư vào xứ họ, lãnh tụ Trung Quốc không còn chủ trương chính sách "ai thắng ai" nữa, vì họ không muốn gây thù nghịch với quốc gia nào cả, nhất là đối với Hoa Kỳ.

Như vậy ngày nay, trên thế giới, ngoại trừ Cuba (đang áp dụng "giải pháp zéro" của Fidel Castro), và Bắc Hàn (đang thay đổi chính sách), chỉ còn một mình đảng cộng sản Việt Nam là vẫn hằng say tận lực đeo đuổi chính sách thù nghịch với Hoa Kỳ và đồng minh, và tiếp tục chiến tranh lạnh, gây tai hại vô kể cho nhân dân Việt Nam.

Ngày nào đảng cộng sản Việt Nam mới chấm dứt đường lối ngoại giao hại dân hại nước này?

**Tôn Thất Thiện**

Montréal, 29-12-1991

## Hành động và mơ ước

Nguyễn Gia Kiểng

Có một rủi ro lớn khi người chuyên viên mơ mộng: không đạt tới giấc mơ mà lại mất đi cái chính xác của người chuyên viên. Giấc mơ đó có thể chỉ là sự pha trộn giữa những số liệu khô khan với những ước vọng lãng mạn không có sức thuyết phục mà cũng không gây nổi cảm hứng.

Khi hơn một trăm trí thức, chuyên viên cùng nhau mơ ước cho một tương lai Việt Nam, họ đã làm một cuộc mạo hiểm tư tưởng táo bạo. Nhưng họ vẫn phải làm, bởi vì mỗi dự án tương lai đều phải là một giấc mơ. Thất bại của những đấu tranh chính trị trong thời gian qua có lẽ là vì không gây ra được một mơ ước nào cả.

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên là một chương trình hành động nhưng cũng là một giấc mơ tập thể. Nó là một cương lĩnh chính trị nhưng đồng thời cũng là một tài liệu nghiên cứu. Những người đã đóng góp cho tài liệu gồm đủ lứa tuổi, từ 30 tới 70, thuộc mọi quá khứ chính trị, sinh sống tại khắp các lục địa, nhiều người ở Việt Nam, có những người hiện ở trong guồng máy nhà nước. Họ có tham vọng không những đưa ra những nhận định mà còn biện minh cho những nhận định ấy, vừa đưa ra những đề nghị vừa thuyết phục người đọc về sự đúng đắn của những đề nghị.

Kết quả là gần hai năm làm việc, năm hội nghị, ba đợt tu chỉnh và một tài liệu dày 69 trang khổ sách nhỏ. Đọc một mạch từ đầu đến cuối mất ba giờ. Đọc kỹ hơn phải một ngày. Đọc để phân tích và bình luận có lẽ phải một tuần lễ.

Bề dày của một cương lĩnh chính trị dĩ nhiên không phải là một bảo đảm về giá trị. Bản cương lĩnh chính trị của đảng cộng sản Việt Nam trong Đại hội VII cũng khá dày, nhưng sau khi đọc đi đọc lại, điều duy nhất người ta nhớ được là nó không nói lên gì cả. Khi đọc Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên - cương lĩnh chính trị của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên - người ta có thể ngạc nhiên, không phải vì bề dày của nó mà vì sự ngắn gọn của nó.

Về cố gắng để viết thật cô đọng, phải nói mỗi chương là một thách đố. Tóm lược quá trình lịch sử và thân phận Việt Nam trong 4 trang. Nhận định bối cảnh thế giới và Việt Nam trong 10 trang. Mở xé nội dung của Dân Chủ Đa Nguyên trong 7 trang. Vạch ra những định hướng lớn cho đất nước trong 17 trang. Trình bày chiến lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ trong 8 trang. Đề nghị một chính sách cho giai đoạn chuyển tiếp trong 20 trang. Tất cả những việc này đều có thể làm được và chắc chắn còn có thể làm ngắn hơn nhiều nếu chỉ có mục đích tuyên bố ý

định theo kiểu "chúng tôi nói thế đấy, chúng muốn như thế đấy...". Nhưng nếu nói để diễn giải và thuyết phục thì quả là rất ngắn.

Những tài liệu do đóng góp và thỏa hiệp của nhiều người thường hay chỉ giữ lại những ý kiến chung chung vừa phải, chấp nhận được cho mọi người. Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên ít ra đã không rơi vào cái bẫy của "mẫu số chung nhỏ nhất". Nó đã không phải là một tài liệu tròn trịa, xuôi tai, phải đạo. Nó đã dám nhận định một cách không nhân nhượng, đôi khi khách quan một cách tàn nhẫn. Nó không sợ làm phiền người đọc, nó dám chất vấn và cảnh cáo.

Chẳng hạn như khi nhận định về nhiệm vụ lịch sử: "*Các vấn đề kinh tế, xã hội, môi sinh, đạo đức, giáo dục, nhân mãn, v.v... chông chất không được giải quyết càng ngày càng trở nên gay gắt hơn và chẳng bao lâu nữa sẽ không còn giải đáp nếu òa suy thoái này cứ tiếp tục. Nước Việt Nam lúc đó có thể bị xóa tên khỏi danh sách các dân tộc có quyền nói tới hạnh phúc. Nhiệm vụ lịch sử của thời đại chúng ta là giải thoát dân tộc khỏi cảnh làm than hiện nay và cứu đất nước khỏi nguy cơ bị thua kém vĩnh viễn*" (trang 3).

Hay khi nói về sự xuống cấp của con người Việt Nam: "*Cuộc sống khó khăn làm con người càng ngày càng rời xa các giá trị căn bản của mọi xã hội: đạo đức, lương thiện, thật thà, cần cù, kỷ luật v.v...*" (trang 12).

Người quen được đọc và nghe về lịch sử oai hùng, về sự dũng cảm và tinh anh của người Việt Nam chắc không khỏi khó chịu khi tài liệu nhận định là chúng ta thiếu óc phát minh và tinh thần mạo hiểm. Nhưng phải nghĩ gì đây khi Dự Án đưa ra một sự kiện khó chối cãi: "*Chúng ta có một bờ biển dài, một đại dương hiền hậu nhưng biển cả hình như không có một tiếng gọi nào với chúng ta cả. Chúng ta đã thiếu hẳn quyết tâm chinh phục và tận dụng đại dương. Chúng ta không có kỹ thuật đóng tàu và đi biển, không có đội thương thuyền, không có những nhà hải hành lớn. Chúng ta chỉ sống với đất như một dân tộc lục địa*" (trang 22-23).

Cũng rất bộc trực khi nói về tình dân tộc nghĩa đồng bào: "*Ở mỗi thời điểm, chúng ta luôn luôn thiếu một dự án chính trị thích nghi với thời đại mới và phù hợp với hoàn cảnh đất nước. Cuối cùng chúng ta đã tàn sát nhau vì những ý hệ vay mượn mà chúng ta bảo vệ một cách đam mê hơn cả những dân tộc khởi xướng ra chúng...*" (trang 3).

Đã không sợ làm phiền lòng người đọc thì những đề nghị của



tài liệu chắc chắn cũng không có mục đích là để ai hiểu thế nào cũng được và được mọi người chấp nhận. Mọi đề nghị đều được phát biểu một cách rõ rệt dứt khoát để người đọc tùy ý chấp nhận hay không chấp nhận. Ngay trang đầu, tài liệu khẳng định - và bằng chữ nghiêng như để nhắc người đọc rằng đây không phải là một câu viết vô tình - "Tổ chức xã hội tốt hay xấu, khéo hay vụng có thể thay đổi hẳn số phận của một dân tộc" (trang 1). Lời văn khẳng định đó tiếp tục qua phần trình bày những định hướng lớn cho đất nước. Phải "lấy tự do làm động lực để phát huy óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến" mà chúng ta rất thiếu. Phải "chấp nhận một cách thành thực và toàn bộ những giá trị đã tạo ra sức mạnh của các nước Phương Tây: hòa bình, tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận". Phải "thực thi hòa giải và hòa hợp dân tộc". Phải "xác định Việt Nam là đất nước của các cộng đồng" vì "đất nước ta tuy có một lịch sử dài nhưng lại là một đất nước mới. Miền Trung mới hội nhập xong từ thế kỷ 17, miền Nam từ thế kỷ 18. Tuy vậy tổ chức của ta lại không thích nghi với những thay đổi đó và vẫn được quan niệm một cách sai lầm như là đất nước của một cộng đồng duy nhất: cộng đồng người Kinh" (trang 27). Phải "dứt khoát chọn lựa một nền kinh tế thị trường, lấy tư doanh làm nền tảng", "khu vực quốc doanh cần được giữ ở mức tối thiểu và nếu không có càng hay". Nền kinh tế của chúng ta sẽ phải "đặt trọng tâm vào công nghiệp và thương nghiệp". Phải ngăn chặn đa gia tăng dân số bằng cách "phổ biến các kiến thức về ngừa thai và bình thường hóa quan hệ nam nữ, cần tách rời việc lập gia đình và có con cái với việc thỏa mãn nhu cầu sinh lý" (trang 34). Phải khiêm tốn từ bỏ vai trò quốc tế và theo đuổi một "chủ nghĩa nước nhỏ".

Tất cả những phát biểu thẳng thắn đó dĩ nhiên là không thể được mọi người chấp nhận, nhưng rõ ràng mục đích của những người soạn thảo bản cương lĩnh này không phải là để đoàn kết mọi người, mà là để nói lên một chọn lựa chính trị. Sự thẳng thắn này là một khiêm tốn trong tham vọng, và là một sự khiêm tốn nói chung.

Chiến lược đấu tranh để chấm dứt chế độ độc tài và thiết lập dân chủ cũng vậy. Người đọc có thể không đồng ý nhưng chắc chắn không thể hiểu lầm. Sự thẳng thắn và minh bạch này thể hiện trong quan niệm của các tác giả về một công thức kết hợp: kết hợp giữa những người đồng ý với nhau, và phối hợp hành động giữa các tổ chức. Họ tuyên bố: "Mọi tổ chức, kể cả những tổ chức do sự kết hợp của nhiều tổ chức, đều phải tự coi mình là những thành tố, những chặng đường của một kết hợp càng ngày càng lớn hơn" (trang 46).

Phần chính sách cho giai đoạn chuyển tiếp hậu cộng sản cũng chắc chắn gây nhiều tranh cãi: "Phải nhìn nhận một thực tế phũ phàng là chúng ta sẽ còn phải chung sống với sự nghèo khổ cơ cực nhiều năm nữa. Trong hoàn cảnh ngân sách eo hẹp chúng ta sẽ phải thiết lập một thứ tự ưu tiên cho các vấn đề" (trang 53). Những ưu tiên đó là những vấn đề đã gây tranh cãi gay gắt và ngay cả nhiều người tham gia soạn thảo tài liệu cũng không hoàn toàn thỏa mãn. Nhưng cuối cùng các ưu tiên vẫn được chọn lựa và được trình bày một cách thẳng thắn. Ở đây, tất nhiên sẽ có nhiều

người không đồng ý, nhưng chắc không ai buộc tội tài liệu có ý nói úp mở để ai hiểu thế nào cũng được.

Tài liệu cũng không thiếu những cam kết đầy tính thách đố: giải tư toàn bộ các xí nghiệp, công ty quốc doanh trong vòng hai năm, tư hữu hóa ruộng đất trong vòng năm năm.

"Tăng sản lượng quốc gia lên gấp đôi" trong vòng năm năm (trang 49) là một cam kết táo bạo đối với những ai theo dõi cuộc thảo luận gần đây về tương lai đất nước. Một mục tiêu đã được nêu ra là tăng sản lượng quốc gia lên gấp đôi trong vòng 10 năm. Tất cả các chuyên gia đã phát biểu về vấn đề này đều cho đó chỉ là một ước vọng không thể thực hiện. Họ có những lý do và lập luận rất vững chắc, rất kỹ thuật, có sẵn trong mọi quyển sách giá trị về phát triển kinh tế. Nhưng nếu cái mạnh của lý luận của họ là nói có sách, thì cái yếu không chừng cũng là nói theo sách. Mà kinh tế không phải là một khoa học thuần túy lý thuyết để có thể dựa theo sách. Khi quả quyết rằng tổng sản lượng quốc gia Việt Nam có thể tăng gấp đôi không phải trong 10 năm mà trong 5 năm, chắc chắn những chuyên gia của Dự Án đã sẵn sàng chấp nhận một cuộc tranh cãi rất hào hứng. Chờ xem.

Những phân tích và nhận định rất táo bạo về tình hình đất nước - đôi khi sự bi đát được mô tả một cách phũ phàng - chỉ làm tăng thêm phần khách quan của những cơ may và hy vọng được nêu ra, để cho phép các tác giả xác nhận: "Chúng ta vẫn có quyền hy vọng và lạc quan. Đất nước ta tuy có vấp ngã nhưng vẫn còn khả năng đứng dậy và đi tới" (trang 66).

Cuối cùng thì Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên, mặc dầu nhìn thẳng vào thực trạng đau lòng của đất nước vẫn là một tài liệu lạc quan, rất lạc quan. Và nó có khả năng lôi kéo được người đọc vào tâm lý lạc quan đó bởi vì sự lạc quan ấy là một lạc quan có luận cứ.

Cuối cùng là **giấc mơ Việt Nam**. Phải mơ vì một lý do nghiêm trọng là đất nước Việt Nam ngày hôm nay không còn làm ai mơ mộng nữa. Người ta tìm cách xuất ngoại, người ta thất vọng và bất mãn, người ta chụp giạt làm giàu, nhưng người ta không mơ nữa. Tuổi trẻ Việt Nam không mơ nữa. Phải trả cho người Việt - và nhất là thanh niên - giấc mơ Việt Nam.

"Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn.

Làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi mốt sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lễ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tinh anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát" (trang 69).

Giấc mơ này không đe dọa ai cả.

**Nguyễn Gia Kiểng**

DỰ ÁN CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN, cương lĩnh của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, được thông qua tại Stuttgart ngày 02-02-1992, 69 trang, giá 30 FRF, kể cả cước phí gửi tại Châu Âu - tại Hoa Kỳ có ấn bản riêng. Quý vị muốn đặt mua xin liên lạc với tòa soạn Thông Luận.

## Những phát biểu chưa nói hết ý nghĩ ?

Vũ Thiện Hân

Cách đây gần một tháng, một anh em bạn gửi cho tôi bản báo cáo tựa là "Tổng hợp ý kiến tại cuộc gặp gỡ của đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười với giới trí thức ngày 26-9-1991". Người ký tên là ông Trần Cư với tư cách là Tổng thư ký Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (KHKTVN). Tài liệu này cho đến nay chưa thấy báo chí trong nước nhắc tới. Trước đây, vào đầu tháng 9-1991, tôi có nghe nói tới một vận động của ông Đỗ Mười nhằm ve vãn giới trí thức đang dao động. Ông Đỗ Mười hứa sẽ gặp để trao đổi với "130 trí thức đầu đàn"(!).

Trong bản báo cáo, ông Trần Cư cũng nói đến con số trên "130 nhà khoa học đại diện cho 36 hội thành viên, 6 trường Đại học trọng điểm, một số Học viện và Viện nghiên cứu". Trùng hợp này khiến tôi nghĩ rằng đây là tổng hợp ý kiến của các cuộc trao đổi giữa ông Đỗ Mười và các trí thức "đầu đàn". Dù thế nào đi chăng nữa đó cũng là một tài liệu về Việt Nam nên tôi nghiền ngẫm đọc trong vòng 30 phút vì báo cáo rất ngắn, chưa đầy 12 trang đánh máy thưa. Đọc xong, tôi sững sờ về tính chất quy luy và nội dung nghèo nàn của bản tổng hợp ý kiến. Nếu trừ đi khoảng hai trang chuyên về tăng tốc, luồn cúi thì nội dung còn lại 10 trang. Ba trang rưỡi nói về Liên Xô, bốn trang về đối nội và cuối cùng hai trang rưỡi về quan hệ giữa Đảng và giới trí thức.

Tôi không muốn trích lại ở đây các câu viết tán tưng "tổng bí thư Đỗ Mười", nuôi tiếc đảng cộng sản Liên Xô khiến người đọc có thể đỏ mặt, mà chỉ xin đi vào phân tích nội dung ba chủ đề đã được đề cập trong bản tổng hợp.

Nếu đứng ở địa vị của những đảng viên hay cán bộ khoa học kỹ thuật bị đàn áp từ lâu về mọi mặt (hơn 40 năm ở miền Bắc, hơn 16 năm ở miền Nam), đã quen nói và làm theo lệnh Đảng... thì nội dung các ý kiến đó có thể là một tiến bộ so với một vài năm trước đây. Vào ngày thảo luận, đảng cộng sản Liên Xô đã tan rã. Tan rã nhanh hơn cả sự sụp đổ của các nước cộng sản Đông Âu trước đó. Sự thật hiển nhiên không thể chối cãi được có lẽ đã cho phép có những nhận định tương đối xác đáng:

*"-Mô hình CNXH của chúng ta (về thực chất được hình thành từ thời Stalin) đã tỏ ra lỗi thời trước tình hình phát triển chung của thời đại. Đảng cộng sản cầm quyền đã không kịp thời cải tổ và hoàn thiện mô hình của mình. Đảng đã phạm sai lầm về nhiều mặt trong đó có giáo điều*

*và hữu khuynh nhưng không kịp thời sửa chữa. Bộ máy của Đảng và nhà nước từ trung ương đến địa phương quá cồng kềnh, kém hiệu lực. Bộ máy ấy lại rất quan liêu, bảo thủ, trì trệ, thiếu dân chủ, lãnh đạo bằng mệnh lệnh, áp đặt nhiều hơn là thuyết phục; đảng rất xa dân, kiêu ngạo với dân, không nắm được tâm tư nguyện vọng của dân. Thực chất bộ máy như thế đã mất đi phần hồn của nó. Hậu quả là: dân chán Đảng, thậm chí là giai cấp công nhân cũng không còn tin vào Đảng nữa. Mâu thuẫn này đã tích tụ trong nhiều năm mà Đảng không chịu sửa. Vì vậy, khi gặp thời cơ thì nó "tức nước vỡ bờ" [...]*

*-Đảng không biết lãnh đạo kinh tế, mô hình kinh tế của Đảng là mô hình duy ý chí, tập trung quan liêu hành chính bao cấp, đã tước mất đi ở cá nhân những người lao động động lực phấn đấu và ý chí sáng tạo..."* Những nhận định này tuy rõ ràng là có phần thẳng thắn, nhưng vẫn hoàn toàn không tương xứng với những câu hỏi rất trầm trọng mà họ đã đặt ra: *"Vi sao một đảng [đảng cộng sản Liên Xô] cầm quyền lâu năm, có đội ngũ đảng viên đông đảo, truyền thống anh hùng mà lại sụp đổ nhanh chóng như vậy?"* Một câu hỏi lớn như vậy chắc chắn phải đòi hỏi một câu trả lời dứt khoát hơn nhiều. Ở đây câu hỏi đã thay cho câu trả lời vì làm sao có thể nói trắng ra rằng chủ nghĩa cộng sản đã hết thời?

Cũng trong phần này, ý kiến táo bạo nhất được ông Trần Cư giảm mức độ khi viết như sau:

*"Có một số ý kiến cho rằng: dường như là Bộ Chính Trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng ta rất lúng túng trước tình hình Liên Xô diễn biến quá nhanh, đã thả nổi vấn đề này tới 10 ngày không có thông cáo gì trong nội bộ Đảng, trong khi quần chúng đảng viên có tâm huyết lại rất chờ mong đón nhận thái độ quan điểm của Đảng để định hướng đúng đắn hoạt động của mình..."*

Điểm tức cười nhất ở cuối phần "đối ngoại", khi bàn về tình hình Liên Xô, là chủ trương: *"Đảng ta không nên tuyên bố gì cả vì mỗi nước đều có đặc thù riêng mà ta ở bên ngoài không hiểu hết được. Còn nếu có tuyên bố thì cũng chỉ nói chung chung... Cách làm như vậy là tốt nhất, là khôn ngoan nhất..."*. Tôi không hiểu quan điểm của đảng cộng sản Việt Nam về tình hình Liên Xô lúc đó như thế nào mà báo cáo nói là tất cả đều nhất trí. Nhưng chủ trương ở trên không thể hiện điều gì khác ngoài thái độ bối rối, lúng túng.



Có lẽ cái khó ăn, khó nói của những người cộng sản Việt Nam, như chính họ nhận định, là vì "mô hình xã hội chủ nghĩa cũ ở Liên Xô và Việt Nam về cơ bản giống nhau". Liên Xô đã như vậy thì Việt Nam sẽ ra sao?

Dáng lý phải rút kinh nghiệm các bài học lịch sử của Đông Âu và Liên Xô để mạnh dạn từ bỏ xã hội chủ nghĩa, từ bỏ độc quyền chính trị, tìm một lối thoát đúng đắn để đưa đất nước và dân tộc thoát khỏi sự phá sản, trái lại, phần tham luận "về đối nội" đã chỉ xoay quanh câu hỏi: "Ta có thể "trụ" [cố thủ] được không? và "trụ" như thế nào?". Đặt vấn đề như thế rõ ràng là để quyền lợi của đảng trên quyền lợi của dân tộc. Với tình trạng tham nhũng, bắt tài và thoái hóa của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay, tôi tin là những đảng viên lương thiện bình thường cũng không nghĩ rằng vận mệnh của Đảng gắn liền với vận mệnh của dân tộc. Không hiểu "130 trí thức đầu đàn" ở Việt Nam được chọn lựa theo tiêu chuẩn nào? Nếu vẫn theo kiểu "hồng hơn chuyên" thì việc này còn hiểu được vì nó chỉ tiêu biểu cho một thiểu số vẫn muốn giữ đặc quyền, đặc lợi nhỏ nhen. Còn trái lại thì đó là một bất hạnh nữa cho dân tộc và là một vấn đề mà người Việt phải giải quyết để ra khỏi tình trạng u mê, chậm tiến này.

Trở lại nội dung của phần "đối nội", bản Tổng hợp ý kiến đề ra một số điểm để có thể "trụ" được, tóm tắt như sau. Thứ nhất là tiếp tục "đổi mới". Thứ hai là cảnh giác để chống lại "diễn biến hòa bình". Thứ ba là củng cố khối "đại đoàn kết" sau lưng Đảng... Ba điểm đầu này không có gì mới lạ, vẫn là những khẩu hiệu cũ. "Đổi mới" đã bắt đầu từ Đại hội VI của đảng cộng sản Việt Nam với kết quả bi đát là tăng thêm tham nhũng, bắt công, phò mặc kinh tế cho bọn lợi dụng, làm xuống cấp nền văn hóa, giáo dục và y tế, hủy hoại thêm xã hội, con người Việt Nam. Làm sao có thể "đổi mới" với những con người cầm đầu già nua, lỗi thời, vẫn giữ lối suy nghĩ, cách thức làm việc của thời phong kiến? "Diễn biến hòa bình" ở Đông Âu và Liên Xô là do đế quốc giật giây? Đoàn kết để củng cố độc tài, chuyên quyền, để xây dựng xã hội chủ nghĩa ư? Xã hội chủ nghĩa hiện thực đã bị nhân dân các nước nguyên rủa, bác bỏ sau những tổn thất kinh hoàng về người, về của. Sự kiện này vẫn chưa đủ sức để mở mắt cho những đảng viên mù quáng chẳng? Có thể sự có mặt của ông Đỗ Mười đã đưa đến một số đề nghị "lấy điểm" với Đảng mà thôi. Mong rằng giả thuyết này là đúng.

Điểm "tích cực" trong phần đối nội là có một số nhận định xác đáng về thực trạng Việt Nam: nhân dân "mất lòng tin ở Đảng và ở chủ nghĩa xã hội", "nhiều cán bộ có quyền ở các cấp thường sợ trên, nạt dưới, thiếu trình độ và năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chỉ lo giữ ghế, tham ô, móc ngoặc, không quan tâm gì đến đời sống của dân...". Dân chủ thì hình thức nửa vời, từ trên ban xuống. Kỷ cương thì đang thiếu nghiêm trọng "do các đảng viên có chức, có quyền hành động bất chấp luật pháp". Nhưng đó chỉ là những ý kiến cũ.

Cũ như một ý kiến mà từ hơn một năm nay đã là kiến nghị của nhiều đảng viên muốn đổi mới Đảng, đã được ông Trần Cư nhỏ nhẹ viết như sau: "Để thực hiện tốt nền dân chủ và giữ vững kỷ cương, cũng có ý kiến đề nghị tách vấn đề lập pháp, hành pháp và tư pháp khỏi sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng. Đảng lãnh đạo xây dựng luật pháp nhưng không đứng trên luật pháp. Đồng thời việc lập lại kỷ cương được thực hiện không phải từ dưới lên mà phải từ trên xuống trong các cấp bộ Đảng và chính quyền".

Tôi không muốn bàn ở đây về cái lũng nhùng trong quan điểm thời "chỉ đạo trực tiếp" với hậu ý duy trì chỉ đạo gián tiếp... vì nghĩ đó cũng là một bước tiến nhỏ so với trước.

Đề nghị về kinh tế, ở điều 8, vẫn còn mâu thuẫn giữa quan niệm "kinh tế thị trường" với "sự quản lý của nhà nước", giữa "học cách quản lý kinh tế của tư bản" với "sở hữu vốn của nhà nước"...

Phần thứ ba của báo cáo đúc kết những ý kiến về quan hệ giữa Đảng với trí thức. Sau khi khẳng định lại phần nào sự trung thành với Đảng ở điểm 1, báo cáo lại than phiền về tình trạng vẫn tiếp tục bị bạc đãi của giới trí thức nói chung. Một điểm khác đáng lưu ý trong phần này là nhận xét "hiện nay nhiều trường Đại học không ra trường, nhiều Viện nghiên cứu không ra viện, giữa trường Đại học và Viện nghiên cứu thường bị khép kín". Tình trạng giáo dục "xuống cấp" thể thảm được xác nhận hai lần trong bản báo cáo. Để cho các nhà khoa học tự do sáng tác, điểm số 7 yêu cầu dân chủ hóa công tác quản lý khoa học vì "chân lý không nhất thiết phụ thuộc vào tư duy của đa số". Câu viết này làm người đọc cười ra nước mắt, không phải vì tính ngây ngô của nó mà vì nó phản ánh một thảm trạng có lẽ sự thật.

Đòi hỏi số 8 đề nghị "nhà nước bảo đảm cho anh chị em có đồng lương đủ nuôi bản thân mình và nuôi thêm hai đứa con" Làm sao có thể không đau lòng khi đọc những dòng này?

Tóm lại, trong hoàn cảnh kềm kẹp và áp bức, những ý kiến tổng hợp về phân tích tình hình trong bản báo cáo có một giá trị nhất định, vì nó đã "dám" ghi lại thành tài liệu những điều mà thường ra chỉ được phép nói trong khuôn khổ hạn hẹp của gia đình, bè bạn.

Người đọc có cảm tưởng rõ là anh chị em trí thức trong nước còn rất nhiều điều để nói mà chưa nói được. Sự kiện này trước hết chất vấn những người đang ở nước ngoài, nhất là những người chủ trương phải "đi với anh em trong nước". Ủng hộ anh em trong nước ngày hôm nay chắc chắn không phải chỉ là nói và làm giống hệt như họ, mà là sử dụng khoảng không gian tự do mà chúng ta đang có để nói giùm họ những điều họ muốn nói mà không thể nói và làm giùm những gì họ muốn làm nhưng không thể làm. Thiết tưởng đó mới là cách hỗ trợ đúng đắn.

Vũ Thiện Hân

# Họp mặt Thông Luận

đầu Xuân Nhâm Thân ngày 16-2-1992

Nhà hàng La Grande Muraille quận 13 Paris, từ 11 giờ đã bắt đầu nhộn nhịp với những người của ban tổ chức và một số thân hữu đến sớm phụ giúp sắp xếp để tiếp khách. 12 giờ, một số khá đông khách đã đến, mặc dù trời Paris mưa lạnh. 12 giờ 30, Lê Văn Đăng lên đọc lời chào mừng trước cử tọa đã ngồi chật cả các bàn dành cho buổi họp mặt. Lời chào mừng bằng tiếng Việt được tiếp nối bằng tiếng Pháp sau đó vì có sự hiện diện của một số người Pháp là bạn bè của anh em trong nhóm hoặc vợ chồng của các thân hữu. Lời chào mừng ngắn gọn, nói lên đầy đủ ý nghĩa buổi họp mặt và giới thiệu chương trình gồm hai phần sau bữa ăn trưa: văn nghệ với chủ đề "Xuân và Quê hương" và thuyết trình với ba đề tài: giới thiệu Thông Luận do Phạm Ngọc Lân, nói về lời kêu gọi xuống đường do Vũ Thiện Hân và giới thiệu dự án chính trị Dân Chủ Đa Nguyên do Nguyễn Gia Kiểng.

Đây là lần đầu tiên, Thông Luận tổ chức một bữa ăn có văn nghệ, có thuyết trình, và có lấy tiền gây quỹ (200 FF một người). Dĩ nhiên mọi người đều đến tham dự với tính cách cá nhân, nhiều quan khách là những thành phần lãnh đạo của một số tổ chức chính trị hoặc hội đoàn, hoặc trong nhóm chủ trương một số báo chí. Nhóm Thông Luận Hòa Lan cũng có tám người qua dự. Đại đa số đều thuộc thành phần trí thức ở Paris và các tỉnh. Đặc biệt có cụ Phan Chí Phụng 82 tuổi đã đáp xe lửa hơn 1000 cây số từ miền Nam nước Pháp lên tham dự. Cụ Phụng là một người chống cộng từ nhiều thập niên qua, đã bày tỏ cử chỉ hòa giải bằng cách mời ông Bùi Tín đến tham dự.

Phải chờ ăn xong mới bắt đầu chương trình văn nghệ - những người đàn và hát luôn luôn muốn được cử tọa nghe, không muốn cử tọa vừa ăn vừa nghe - nên đến 14 giờ 30 mới bắt đầu. Nhưng khi đã bắt đầu, chương trình đã diễn tiến theo đúng như dự định, không một phút "thời gian chết", với sự điều khiển chương trình của Quản Mỹ Lan và Nguyễn Hữu Thư và lời giới thiệu ngọt ngào của Quản Mỹ Lan. Chủ đề "Xuân và Quê Hương" được thể hiện trước hết qua các bản nhạc xuân cổ điển như Ly Rượu Mừng, Xuân Ca, và ít cổ điển hơn như bản Chúc Xuân của Lữ Liên viết cho ban AVT đã một thời nổi tiếng tại miền Nam trước đây. Những bản gợi lại quê hương như Tình Hoài Hương, Tình Ca, Ru Con, Chiều Trên Quê Hương Tôi, Tình Tự Tin, những bài để nhớ về những thành phố thân yêu như Mưa Sài Gòn Mưa Hà Nội, Nha Trang Ngày Về, những bài ca ngợi tình yêu như Hoa Soan Bên Thềm Cũ, Đố Ai, không quên Nối Vòng Tay Lớn xây lại Nhà Việt Nam, và dĩ nhiên

chung khúc không thể thiếu Việt Nam Việt Nam được cử tọa cùng hát vang với ban hợp ca. Một ban hợp ca hoàn toàn tài tử và tân lập do Nguyễn Linh Diệu, một thân hữu, đã có thiện chí tập luyện từ mấy tuần trước, với sự tiếp tay của nhạc sĩ Jules Tambicanou chơi organ, cùng tiếng sáo trúc của Nguyễn Việt Quang và tiếng đệm tây ban cầm của Phạm Ngọc Lân. Tuy tài tử nhưng những giọng đơn ca không kém phần điêu luyện và truyền cảm đã chinh phục được cử tọa. Đại đa số không nghĩ là chương trình văn nghệ - vốn chỉ là phụ diễn - được sửa soạn chu đáo và lớp lang như thế, tuy vẫn còn nhiều thiếu sót của lần tổ chức đầu tiên, nhất là về kỹ thuật âm thanh của nhà hàng đã không được khắc phục như ý muốn.

Phần thuyết trình đã bắt đầu ngay sau đó. Ông Nguyễn Văn Ái (tiến sĩ sinh học, cựu giám đốc các viện Pasteur Việt Nam) chủ tọa buổi thuyết trình. Sau khi tự giới thiệu như một thân hữu đã theo dõi và yểm trợ các sinh hoạt của Thông Luận từ đầu, ông Ái đã tuyên bố: "Từ bốn năm qua, Thông Luận vẫn tổ chức những cuộc họp đều đặn, nhưng đây là lần đầu tiên mà cuộc họp mặt đã diễn ra trong khung cảnh vui vẻ của ngày Tết, có ăn uống, có văn nghệ, trước khi vào phần thuyết trình. Điều đó chứng tỏ rằng Thông Luận đã đạt được một chỗ đứng vững chắc trong cộng đồng và đã đi lên một vận tốc mới."

Phạm Ngọc Lân mở đầu phần thuyết trình để giới thiệu bốn kích thước của Thông Luận. (phần tóm lược nội dung bài nói đăng trong số này).

Tiếp theo, Vũ Thiện Hân trình bày chiến dịch xuống đường do Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên phát động. Diễn giả nhấn mạnh là tình hình đã chín muồi nhưng ý thức chính trị về sức mạnh của tập thể, của đa số vẫn chưa thể hiện được ở Việt Nam. Tâm lý sợ đảng vẫn còn cho nên phải có những hình thức tranh đấu chính trị dài hạn và thích hợp với hoàn cảnh quốc nội. Mục đích của chiến dịch không phải là để tổ chức một cuộc biểu tình lớn nhằm lật đổ ngay chế độ độc tài đảng trị, mà là một cuộc vận động chính trị bền bỉ và liên tục, lấy những cuộc biểu tình ôn hòa làm trận tuyến, với mục đích buộc những người lãnh đạo cộng sản bảo thủ phải chấp nhận dân chủ. Từ đại hội 7 của đảng cộng sản Việt Nam, thái độ của những người lãnh đạo này đã chứng tỏ rằng nhân dân không thể chờ đợi một thiện chí dân chủ hóa nào ở họ. Không có phản ứng trước thách thức của đảng cộng sản là khuyến khích kéo dài một chính sách rất tai hại cho dân tộc. Dân chủ phải đấu tranh mà có, và Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã chọn lựa phương

thức đấu tranh ôn hòa nhất. Vấn đề theo diễn giả đã rõ ràng. Mỗi người Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài đã có quyết tâm góp tay góp sức để chấm dứt chế độ độc tài hay không vẫn còn là khó khăn chính mà chúng ta phải giúp nhau thêm nghị lực để khắc phục.

Sau cùng là phần giới thiệu dự án chính trị của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Thuyết trình viên Nguyễn Gia Kiểng đã làm công việc khó khăn là tóm lược trong 30 phút một tài liệu bản thân đã là một tóm lược. Dự án chính trị dài 69 trang, là kết quả của gần hai năm làm việc liên tục với sự đóng góp của hơn 100 trí thức chuyên viên, mà một số hiện đang ở trong nước. Tài liệu gồm bảy chương, từ chương đầu "Nhiệm vụ lịch sử" đến chương kết "Vi đất nước hôm nay và ngày mai" mang thông điệp về một "Giấc mơ Việt Nam". Phần chính của dự án trình bày những chọn lựa căn bản về chính trị (thể chế dân chủ đa nguyên), và những định hướng lớn như lấy tự do làm động lực để phát huy óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến, thực thi hòa giải dân tộc, chọn lựa một nền kinh tế thị trường lấy tư doanh làm nền tảng đồng thời không ngừng cảnh giác bảo vệ công bằng xã hội. Một phần nhận định bối cảnh quốc tế và Việt Nam giúp người đọc hiểu được những chọn lựa và ưu tiên này.

Chiến lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ đa nguyên dựa trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc và phương thức bất bạo động sẽ có ba công tác chính. Vận động bằng những thảo luận và trao đổi trực tiếp để tìm ra một đồng thuận và những con người. Kết hợp để hình thành một lực lượng dân tộc dân chủ và tiến bộ, vượt lên trên mọi ngăn cách do quá khứ để lại. Kết hợp này không nhằm mục đích thống nhất về một mối, mà là một kết hợp có tính đa nguyên giữa các tổ chức giữ nguyên bản thể và sáng kiến. Trong hiện tình của đất nước, việc phát động một chiến dịch xuống đường đòi dân chủ là trọng điểm, bắt đầu bằng cách tạo ra những điểm hẹn của dân chủ.

Sau khi chế độ độc tài đảng trị chấm dứt, sẽ đến một giai đoạn chuyển tiếp cực kỳ khó khăn, cần đề ra những ưu tiên trong một số lãnh vực trọng yếu. Phần chính sách chuyển tiếp của dự án đề ra những ưu tiên về chính trị, xã hội, văn hóa giáo dục và kinh tế trong hoàn cảnh đất nước có quá nhiều vấn đề phải giải quyết nhưng lại chỉ có những khả năng rất giới hạn.

Và cuối cùng dự án chấm dứt bằng một lạc quan lịch sử và một giấc mơ Việt Nam, một giấc mơ không làm ai phải lo sợ và cho phép mọi người có quyền hy vọng.

Một giờ đồng hồ còn lại đã được dành để trả lời những câu hỏi của cử tọa. Những câu hỏi đã rất bộc trực. Ở nước ngoài mà kêu gọi tranh đấu có phải là một hành động "xúi dại" quá dễ dàng và vô trách nhiệm không? Nếu đảng cộng sản tiếp tục ngoan cố thì ta có thể làm được gì? Dân chủ đa nguyên có phải là một xa xỉ phẩm trong hiện tình Việt Nam không? Với những gì đang xảy ra tại Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ, ta còn có thể coi dân chủ là cần thiết

và cấp bách không? Với chính sách cởi mở kinh tế, có phải đảng cộng sản Việt Nam đã tỏ thiện chí không? Chiến dịch xuống đường đòi dân chủ có quá phiêu lưu không? Dự án chính trị có quá chủ quan không? Đặt công nghiệp và thương nghiệp làm nền tảng của kinh tế Việt Nam tương lai phải chăng là đánh giá thiếu sót vai trò của nông nghiệp? Những người cộng sản tiến bộ có vai trò nào trong tiến trình dân chủ hóa? Những câu hỏi đã không thuần túy chỉ là những câu hỏi, mà còn là những phát biểu. Những câu trả lời cũng đã tương xứng với trình độ và sự thành thực của những câu hỏi. Một điều rất đáng lưu ý là trái hẳn với các cuộc thảo luận trước đây, không thấy ai đặt lại vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc. Nội dung và ngôn ngữ của những trao đổi cho thấy rằng tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc không còn phải bàn cãi nữa.

Buổi họp bế mạc lúc 18 giờ.

Ban tổ chức đánh giá cuộc họp mặt đầu năm 1992 và mừng xuân Nhâm Thân đã thành công hơn mức dự trù, về số người tham dự (250 thay vì 200 dự trù), về diễn tiến tốt đẹp trong cả hai phần văn nghệ và thuyết trình. Cảm tưởng chung khi tiếp xúc với cử tọa sau buổi họp mặt là Thông Luận đã chiếm được thêm một số cảm tình mới.

Bài lược thuật sẽ vô cùng thiếu sót nếu không ghi lại một điểm son về phía cử tọa. Những người đến tham dự gồm những thành phần tuổi tác rất xa nhau, từ những cụ già đến các bạn trẻ - chưa kể em bé chín tháng đến từ Hòa Lan - và quan trọng hơn là có những khuynh hướng chính trị khác nhau, có khi đối chọi nhau, nhưng vẫn giữ được không khí thật vui tươi của ngày Tết. Trước khi ăn còn chào hỏi hàn huyên náo nhiệt, trong khi ăn tiếng cười nói chan hòa cùng với tiếng ly tách bát đĩa, nhưng khi đến phần văn nghệ, nhà hàng bỗng im phăng phắc để thưởng thức giọng ca tiếng đàn, khuyến khích các văn nghệ sĩ "nghiep dư" bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt. Đến phần thuyết trình thì tinh thần cử tọa còn đáng hoan nghênh hơn nữa, mọi người đã chú ý theo dõi các bài nói của diễn giả cũng như phần trả lời câu hỏi với tất cả sự chăm chú, tuy buổi họp mặt cũng đã kéo dài khá lâu. Và đến lúc ra về, ban tổ chức đã nhận được những khích lệ chân thành, làm quên đi tất cả những mệt mỏi lo âu trong ngày. Dĩ nhiên, còn rất nhiều thiếu sót, mà thiếu sót chính - như một số người tham dự cũng đã phản ánh - là phần thảo luận đã bắt đầu trễ hơn và đã ngắn hơn dự trù (vì nhà hàng dọn ăn trễ nên tất cả chương trình chịu cùng một tịnh tiến theo thời gian!). Những sơ sót này sẽ phải là những kinh nghiệm cho lần sau.

Dù sao, như lời vị chủ tọa buổi thuyết trình, "đây cũng là một buổi họp mặt vui đầu năm, và cách tổ chức đã chứng tỏ là Thông Luận đang sang một vận tốc mới trong sinh hoạt của mình".

**Phạm Ngọc Lân**  
Lược thuật

## Bốn kích thước của Thông Luận

*Tóm lược bài giới thiệu Thông Luận tại buổi họp mặt 16-02-92 tại Paris do Phạm Ngọc Lân trình bày.*

Dịp gặp gỡ đầu năm hôm nay có lẽ cũng là cơ hội để chúng tôi thưa chuyện cùng quý vị và các bạn về Thông Luận. Vậy Thông Luận là gì?

Để trả lời câu hỏi trên, chúng tôi xin trình bày ngắn gọn sau đây bốn kích thước của Thông Luận.

\* Trước hết, khi nói đến Thông Luận, dĩ nhiên phải nói đến tờ báo ra hằng tháng, góp mặt với làng báo hải ngoại từ hơn bốn năm qua. Nguyệt san Thông Luận ra mắt vào tháng giêng 1988, với một hình thức rất đơn sơ, nhưng với một hoài bão thật to lớn: trở thành một diễn đàn chính trị cho nhiều khuynh hướng khác nhau trong đó không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có vấn đề nào cấm bàn đến. Tôn chỉ đặt ra tuy khó thực hiện, nhưng chúng tôi có thể tự hào là đã và vẫn cố gắng để thực hiện tôn chỉ của mình.

Hiện tại, Thông Luận phát hành 900 bản tại Pháp, 600 bản tại Hoa Kỳ dành cho độc giả ở Bắc Mỹ, và 300 bản tại Hòa Lan. Ấn bản Bắc Mỹ phát hành tại Houston, Texas, đã có mặt từ mùa thu 1989. Sau hai năm thử thách và cố gắng vượt bực của các bạn bên Mỹ, nay đã vững vàng và lãnh trách nhiệm đối với tất cả độc giả Hoa Kỳ và Canada. Ấn bản Hòa Lan do nhóm Thông Luận Hòa Lan trách nhiệm đã góp mặt từ gần hai năm qua. Nhóm Thông Luận Hòa Lan đã cố gắng vượt bực để thực hiện ấn bản này, đặc biệt có tờ phụ trương thêm vào nguyên bản Thông Luận tại Pháp.

\* Kích thước thứ hai khi nói đến Thông Luận là nhóm chính trị được cộng đồng đặt cho cái tên là "nhóm Thông Luận", và cái tên được gán cho đó, qua thử thách của thói quen và thời gian, đã trở thành thân quen và chúng tôi xin được dùng nó để chỉ nhóm chính trị.

Ra đời đầu năm 1983, do sự tập hợp của một số anh em có ưu tư về đất nước và có một số suy nghĩ tương đối giống nhau, tiền thân của nhóm Thông Luận ngày nay đã làm việc âm thầm, chủ yếu là đầu tư vào suy nghĩ cho một giải pháp để đất nước thoát khỏi bế tắc do độc tài, lạc hậu và lòng bất dung sinh ra. Ở thời điểm đó, cộng đồng người Việt hải ngoại đang sôi sục với những phong trào tranh đấu, nhóm Thông Luận đã đưa ra một số nhận định không xu thời, một giải pháp đấu tranh chính trị dựa trên sự hình thành của một tập hợp dân tộc mới, gồm những thành phần yêu nước không kể quá khứ chính trị, những thành phần thật ra chỉ là nạn nhân của một thành phần nhỏ nhoi dùng đủ thứ chiêu bài để thống trị đất nước.

Những suy nghĩ đó được cô đọng trong một tập tài liệu có tựa đề "Cơ sở tư tưởng". Tập viết tay đầu tiên của CSTT hoàn tất vào tháng 7-84. Sau đó, với những đóng góp của rất nhiều thân hữu gần xa, chúng tôi đã phổ biến một ấn bản đề ngày 15-2-1986. Tài liệu này được phổ biến khá rộng rãi, và gây được một tiếng vang nhất định trong cộng đồng.

Qua năm 1987, nhóm quyết định ra một tờ báo chính trị. Tên Thông Luận được chọn sau nhiều buổi bàn cãi sôi nổi. Cái khó là với số báo chí lớn lao ở hải ngoại, chọn được một cái tên để khỏi trùng với những báo bạn là cả một vấn đề. Cuối cùng, tên Thông Luận được chọn là tiếng thu gọn của Thông Tin và Nghị Luận, là hai hướng chính của tờ báo.

Đến đây có lẽ phải nói rõ một điều. Tờ Thông Luận có một ban biên tập, trong đó có người thuộc nhóm chính trị nói trên, nhưng cũng có người không thuộc nhóm đó. Ngược lại, rất nhiều anh em trong nhóm chính trị không thuộc ban biên tập Thông Luận, và đảm nhiệm những công tác khác. Tóm lại, nhóm chính trị Thông Luận và ban biên tập Thông Luận - nói theo ngôn ngữ toán học - là hai tập hợp phân biệt, tuy có phần giao nhau. Tờ báo tự khẳng định không phải là cơ quan tuyên truyền của một phe nhóm, mà là một diễn đàn chính trị chung cho nhiều khuynh hướng khác nhau, trong đó nhóm Thông Luận cũng có tiếng nói của mình.

Và giờ đây, ở một số nước, đã có những nhóm chính trị sinh hoạt theo cùng một tinh thần, điển hình là nhóm Thông Luận Hòa Lan. Tại Anh, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, và Úc, một số thân hữu cũng đã sinh hoạt thường xuyên và tương lai sẽ có những nhóm Thông Luận tại các nơi này.

\* Kích thước thứ ba của Thông Luận là sinh hoạt thân hữu Thông Luận. Kể từ buổi ra mắt đầu tiên tháng 1-1989 khi Thông Luận tròn một tuổi, những buổi họp thân hữu Thông Luận đã được tổ chức thường xuyên với nhịp độ hai tháng một lần. Những buổi họp này đánh dấu một nếp sinh hoạt chính trị đa nguyên đáng khuyến khích. Những người tham dự thuộc nhiều thành phần khác nhau, có thể có những chính kiến khác nhau, nhưng đều có chung một điểm: chịu khó lắng nghe người khác phát biểu với sự tôn trọng ý kiến của nhau. Số người tham dự trung bình ở mức 50 hoặc 60, lúc có người này, khi có người kia, tổng cộng vào khoảng một trăm người đóng góp tích cực vào một sinh hoạt dân chủ rất cần thiết trong cộng đồng người Việt. Câu lạc bộ Thân Hữu Thông Luận đã đóng góp phần khiêm tốn của mình vào việc xây dựng trào lưu dân chủ.

\* Và sau cùng - kích thước thứ tư - nói đến Thông Luận là nói đến một phong cách làm việc không dựa trên cơ chế, mà dựa trên sự đồng thuận. Nhóm chính trị Thông Luận không có hình thức tổ chức của một đảng phái chính trị, với những cơ cấu chặt chẽ, với những thủ tục kết nạp hình thức chặt chẽ, cũng không phải là một tổ chức hội đoàn ái hữu với một cơ cấu hoàn toàn lỏng lẻo. Tinh thần làm việc của Thông Luận là tinh thần anh em, gắn bó với nhau trong công việc, mà vẫn tôn trọng những khác biệt của mỗi người trong tinh thần đa nguyên. Sự gắn bó giữa các thành viên dựa trên sự chia sẻ cùng một mục đích và có cùng một số suy nghĩ chung, dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau trong tinh thần tương kính.

Thông Luận đã và sẽ góp phần mình trong cuộc tranh đấu chống độc tài đảng trị do những thành phần bảo thủ trong đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục áp đặt lên đất nước, vì Thông Luận tin tưởng vững chắc rằng chỉ có một thể chế dân chủ đa nguyên mới huy động được mọi người, thuộc mọi thành phần xã hội, thuộc mọi quá khứ chính trị, để xây dựng lại quê hương đã quá rách nát vì óc độc quyền lễ phải. □

## Đi thăm "đất thánh" Diên An

Phùng Nguyên

Diên An nằm về phía bắc thành phố Tây An (Trường An cũ) cách độ 270 cây số. Nếu Tây An là thủ phủ của tỉnh Thiểm Tây thì Diên An lại là nơi đầy nghiệp của Mao Trạch Đông sau khi Hồng quân làm cuộc trường chinh trên 12.000 cây số từ núi Tinh Cương tỉnh Giang Tây hồi tháng 10-1934.

Cuộc trường chinh này đi qua mười một tỉnh của Trung Quốc và hồng quân đã mất hơn 7 vạn quân, phần bị chết vì đói khát dọc đường, phần bị quân Tưởng Giới Thạch tróc nã. Đến Diên An, hồng quân chỉ còn sống sót độ ba vạn quân.

Phương tiện giao thông trên lý thuyết có phi cơ, xe hỏa đi tới Ma Tử Nhai cách Diên An độ 50 cây số và xe đò. Đường bay thì bất thường, khi có, khi không, đường hỏa xa thì bất tiện phải đổi xe, chỉ còn cách tiện nhất là lấy xe đò.

Người bán vé cho tôi biết là cần phải tới 11 đến 12 giờ để đi từ Tây An đến Diên An! Chúng tôi duy nhất là người ngoại quốc. Nói ngoại quốc chứ thực sự người Trung Hoa cho chúng tôi là "đồng bào" Hương Cảng hay Ma Cao. Nhìn chiếc xe đò quá cũ kỹ, tôi lại chợt nhớ các xe đò lục tỉnh Hậu Giang cách đây 30 năm mà tôi thường đi còn "hiện đại" hơn nhiều. Bốn bánh xe đã quá "láng", nhiều nơi có chấp vá. Bước vào xe, nhiều nơi thùng xe bị lỗ thủng đáng ngại. Tôi biết chuyến đi này sẽ rất vất vả và gian nan.

Từ Tây An tới Đồng Xuyên chỉ độ 70 cây số mà phải mất tới 3 giờ rưỡi. Hai bên đường, nông dân trồng bắp, cao lương, bông. Từ khi các công xã nhân dân bị giải thể (từ năm 1980), nông dân Trung Quốc trồng trọt rất chu đáo vì không còn bị cưỡng bức làm việc theo lối hợp tác xã.

Có nơi dọc đường xe hỏa, họ cũng trồng đậu, rau cải để ăn hoặc bán. Tỉnh Đồng Xuyên là một trong những thị trấn lớn từ Tây An đến Diên An. Đường đi Diên An dọc theo con sông Diên Hà. Nói là sông chứ thực sự là con kênh rất ít nước. Chỗ hẹp chừng 3 thước chiều ngang, chỗ rộng từ 50 đến 100 thước. Dân số hai bên đường rất thưa thớt. Trên đường, ngoài xe đò, còn có nhiều xe vận tải than đá xuôi ngược về Tây An. Xe hơi rất hiếm trừ xe công vụ hay công an. Ở các thị trấn thì có xe moóc (remorque) kéo bằng máy kéo để di chuyển hoặc chở gạch ngói, gạo, trái cây. Dừng lại Đồng Xuyên ăn trưa. Nhìn các quán ăn còn sơ sài thiếu vệ sinh, chúng tôi chỉ ăn trứng và bắp nấu chín rồi tiếp tục cuộc hành trình. Xe đã chật chỗ mà bác tài lại lấy thêm người ở dọc đường, có lúc đến hơn 10 người đứng. Đi ngang các trạm cảnh sát, những người này phải ngồi xuống để tránh khỏi bị phạt vạ.

Từ Đồng Xuyên trở đi, đường sá bắt đầu gồ ghề, xe lại phải leo đèo. Nhiều nơi, họ bắt đầu mở rộng đường, mỗi lần xe đi qua

khỏi bụi ngập trời. Nơi đây người ta có cảm giác nền văn minh kỹ thuật chưa được đem tới. Phá núi, xây cầu chỉ biết vận dụng ở sức lực hai bàn tay của con người. Bốn giờ trưa, chúng tôi tới thị trấn Hoàng Lăng, thành phố khai thác dầu hỏa. Từ đây tới Diên An còn phải qua nhiều đèo ải. Từ trên nhìn xuống, các thung lũng rất đẹp, yên tĩnh. Phong cảnh giống miền Pyrénées của Pháp nhưng hiểm trở hơn nhiều. Mao chọn Diên An làm nơi cố thủ đầy nghiệp từ 1937 đến 1947 cũng phải. Chỉ cần phá vài khúc đường là địch (Tưởng và Nhật) không làm gì được ngoài cách dùng không quân. Có nơi người ta đục trong đất làm nhà ở vì vùng này thuộc loại đất lớt (loess). Nơi khác, nhà cất bằng gạch nhưng nóc lại dùng rơm lót thêm bùn rồi mới dùng ngói. Cách xây cất này giữ được nhiệt độ ôn hòa khi nóng cũng như khi lạnh. Sáu giờ chiều, xe tới Cam Tuyền, thị trấn lớn cuối cùng trước khi tới Diên An. Dừng chân nghỉ giải lao, xe còn phải leo đèo nữa. Càng gần đến Diên An đi ngang qua 2 thị trấn nhỏ, Lao Sơn và Châu Lý, phố xá, nhà cửa càng thêm xơ xác. Có nơi người ta còn ở trong "chòi" không khác gì các khu nhà "ô chuột" ở các thành phố Âu Tây trước đây. Chín giờ tối, xe bắt đầu vào thành phố. Thành phố tối om ngoài các ngọn đèn ở các quán ăn tư còn mở cửa. Tới cảng xe, cuộc hành trình của chúng tôi đúng là 12 giờ! Bụng bắt đầu đói nhưng còn phải đi tìm khách sạn. Hỏi hai khách sạn đầu hết chỗ, tới khách sạn thứ ba còn chỗ nhưng không nhận người ngoại quốc. Phải tới khách sạn dành cho "thượng khách" cách đó độ 300 thước. Làm xong thủ tục cư trú, lúc đó đã tới 10 giờ đêm. Người Trung Quốc có lệ ăn chiều rất sớm. Phần lớn các quán ăn do nhà nước quản lý, sau 7 giờ 30 tối là đóng cửa. Đã bao lần ở Bắc Kinh, chúng tôi đành đi các quán ăn tư bán trên lề đường vì lần nào cũng đi chơi về trễ.

Ăn xong, chúng tôi muốn mua một quả dưa hấu nhưng bị từ chối vì chúng tôi không có nhân dân tệ mà chỉ có tiền ngoài hối. Sau này tôi mới biết là dân Diên An chưa được tiếp xúc nhiều với ngoại quốc nên không biết tiền ngoài hối là gì. Cần phải nói thêm là du khách, kể cả "đồng bào" Trung Quốc ở nước ngoài vào Trung Quốc phải đổi ngoại tệ ra ngoài hối (foreign exchange certificate). Tiền này có giá trị như nhân dân tệ (renminbi). Ở các nơi du khách phải dùng ngoài hối để trả tiền khách sạn, mua vé máy bay, xe lửa hay đi thăm các thắng cảnh. Du khách phải trả gấp hai lần hơn khi đi máy bay hay xe lửa, năm lần hơn khi đi xem thắng cảnh. Ở các quán ăn nếu thực đơn viết bằng tiếng Anh mắc hai lần hơn nếu viết bằng tiếng Trung Quốc, mặc dù món ăn giống như nhau! Nhưng trong cái "rủi" lại có cái "may" là làm đuôi ở các quầy bán vé dành cho ngoại quốc tương đối ít người hơn, mua vé máy bay không đợi 15 ngày, còn làm đuôi ở



các nơi dành cho người Trung Quốc thì chỉ có cách là đi về vì... dài lắm.

Sáng hôm sau thức sớm, phải "tranh thủ" thời gian đi xem các nơi lịch sử như Viện Bảo Tàng Cách Mạng, Táo Viên, Dương Gia Linh, Vương Gia Bình và các tư gia của ông Mao ở lúc còn đầy nghiệp ở đây. Chiều hôm qua, chúng tôi hỏi cách thức di chuyển trong thành phố như thế nào. Người phụ trách khách sạn "xin lỗi" cho tôi biết là thành phố còn "nhỏ" (hơn 30.000 dân), chưa có taxi, chỉ có xe buýt hay cước bộ. Trước đó, chúng tôi cũng đã đi qua nhiều thành phố còn nhỏ hơn như Khúc Phụ nơi thờ Khổng Tử tỉnh Sơn Đông, còn có taxi và rất nhiều xe lôi do người kéo.

Táo Viên, Viện Bảo Tàng Cách Mạng, khu Dương Gia Linh, Vương Gia Bình nằm sát cạnh nhau. Táo Viên xa nhất, cách thành phố chừng 7 cây số về phía tây bắc. Xe buýt phải đợi nửa giờ mới có một chuyến. Trong khi chờ đợi, tôi nhìn thành phố và dân chúng làm việc vào buổi sáng. Ngoài đường người ta còn dùng xe tay hốt phân người, xe moóc được dùng làm di chuyển hay dùng làm xe vận tải. Khác với thành phố khác, Diên An nằm trong thung lũng chung quanh là đồi cao, không có gì là kỹ nghệ cả, ngay cả xe đạp cũng hiếm. Trên đồi, người ta phải đi xuống gánh nước, nghĩa là họ không có nước. Nhìn bên lề đường, nước đục ngầu chảy quanh thành phố qua các mương xây bằng gạch. Đây là nước dùng hằng ngày của dân thành phố được bơm từ sông Diên Hà lên. Dĩ nhiên là không có bảo quản về vệ sinh, ai cũng có thể khạc nhổ và dục rác vào đó. Nếu như dân Tây An áo quần tươm tất thì ở đây người Diên An còn rách rưới. Một người phụ trách vệ sinh thành phố đang hốt cái vỏ dưa hấu đã ăn rồi dục vào góc đường đầy rười xanh đáp đậu. Cho đến thùng rác công cộng họ cũng không có. Xe buýt đi Táo Viên đã tới. Táo Viên là nơi ban lãnh đạo cộng sản Trung Quốc làm việc trong thời kỳ chống Nhật và Tưởng. Tôi nghĩ cách đây nửa thế kỷ, ai vào được "đất thánh" này phải là những tay "bản lãnh" lắm. Ông Hồ Chí Minh cũng ở nơi này được vài tháng trong năm 1939 và đóng vai thiếu tá của Bát Lộ Quân. Các ông Cao Hồng Linh, Nguyễn Khánh Toàn cũng có đến đây. Các ông Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng cũng có ý định đi Diên An học nhưng khi đến Quý Dương nghe tin Paris bị thất thủ năm 1940 thì phải trở về nước. Táo Viên không lớn lắm, nằm trong khu rừng rộng chừng vài năm mẫu. Bên ngoài, trước khi vào cửa, bây giờ chỉ còn một tấm bảng ghi đảng cộng sản Trung Quốc đã cư trú từ 1937 đến 1947, không ai giữ cửa, gần như bỏ hoang. Đi vào trong, căn nhà rộng chừng 200 thước vuông, phía tay mặt trước kia là nơi Ban Bí Thư Trung Ương làm việc bây giờ đóng cửa, phía tay trái một dãy nhà trước đây không biết làm gì bây giờ cũng vắng hoe.

Đi về phía trước có bốn căn nhà đục trong đất. Căn nhà đầu là nhà của ông Nhiệm Bật Thời, từng là chủ nhiệm Tổng Bộ Chính Trị của Bát Lộ Quân, ủy viên Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư sau hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp Hành Trung Ương khóa 7 (1945). Bên cạnh là nhà ông Lưu Thiếu Kỳ có hai phòng, một phòng ngủ và một phòng làm việc, tổng cộng chừng 40 thước vuông. Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp Hành khóa 8 (1966) đã giáng chức ông Lưu vì đã "dám" giành chức Chủ tịch Nước của ông Mao năm 1959, đương khi ông này đang thất thế sau vụ làm "đại nhảy vọt" bị thất bại hồi năm 1958. Từ đó trở đi, ông

Lưu từ Trung Nam Hải bị lưu đây năm 1966 và chết trong quần lãng ở Khai Phong (Hà Nam) năm 1969. Bà Vương Quang Mỹ, vợ ông Lưu cũng bị nhóm Đại Cách Mạng Văn Hóa hành tội. Kế nhà ông Lưu còn có hai căn nhà không thấy đề tên, nhà lại bắt đầu sụp đổ. Cũng có thể là nhà của những người lãnh đạo bị thất sủng như Cao Cương hay Nhiều Thấu Thạch sau này bị cho là phản đảng, không còn ai quan tâm đến.

Đi lên bậc trên là nhà của ông Mao, có bốn phòng, một phòng ngủ, một phòng đọc sách, một phòng tiếp khách và một phòng làm việc, tổng cộng chừng 80 thước vuông. Các phòng này đều đóng cửa, chỉ có thể nhìn từ ngoài vào. Các bàn ghế, giường ngủ, điện thoại, quạt máy còn nguyên nhưng không ai bảo quản chăm sóc, đầy bụi bặm.

Ngoài nhà này, ông Mao còn có hai ba tư thất ở Dương Gia Linh và trong thành phố. Lúc vào Diên An, ông Mao còn trẻ, cuộc đời tình ái của ông ta cũng thay đổi. Cũng nơi đây, ông đã từ bỏ bà Hà Tú Trân, người vợ thứ hai đã cùng theo ông trong cuộc trường chinh đầy gian khổ để lấy cô đào Lý Văn Tước năm 1938, người tỉnh Sơn Đông mặc dù có sự chống đối của Bộ Chính Trị. Cô tài tử hạng nhì này chính là bà Giang Thanh, người đã từng làm mưa làm gió trên chính trường Trung Quốc trong thời kỳ Đại Cách Mạng Văn Hóa. Bên cạnh nhà ông Mao là nhà ông Trương Văn Thiên, nguyên Tổng Bí Thư Đảng, ủy viên Bộ Chính Trị, thứ trưởng Bộ Ngoại Giao. Ông cũng là nhân vật chính ở Hội Nghị Genève về Đông Dương năm 1954. Ông Trương Văn Thiên sau này cũng bị hạ đài cùng lúc với ông Lưu Thiếu Kỳ ở hội nghị thứ 11 của Ban Chấp Hành khóa 8 năm 1966. Nhà cuối cùng là nhà của hai ông bà Chu Ân Lai và Đặng Vĩnh Siêu. Nhà ông Chu dĩ nhiên nhỏ hơn nhà ông Mao, chỉ có hai phòng, một phòng ngủ và một phòng làm việc, tổng cộng chừng 35 thước vuông. Ông Chu là một trong những người trung thành nhất với ông Mao. Ông là đại diện của đảng cộng sản Trung Quốc bên cạnh chính phủ Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh trong thời kỳ hợp tác quốc cộng. Điều hi hữu của lịch sử, ông Chu thoát khỏi cuộc rượt bắt người cộng sản năm 1927 ở Quảng Châu do lệnh của Tưởng Giới Thạch thì lại chính ông đã cứu mạng Tưởng ở Tây An năm 1936 sau khi ông này bị tướng Trương Học Lương dọa sẽ hành quyết nếu không chịu hợp tác với cộng sản Trung Quốc để chống Nhật. Tuy vậy, trong thời kỳ Đại Cách Mạng Văn Hóa, các người thân cận của ông bị loại khỏi chính quyền mà ông cũng không thể che chở được như Đặng Tiểu Bình, Trần Văn, Lý Phú Xuân, Lý Tiên Niệm, v.v...

Táo viên bây giờ chỉ có thể, hầu như hoang vắng, không người chăm sóc. Số người đến xem không tới 15 người. Rời Táo Viên, lấy xe buýt đi xem Viện Bảo Tàng Cách Mạng cách đó chừng 2 cây số. Người tới xem tương đối nhiều hơn (độ 50 người). Viện Bảo Tàng Cách Mạng nằm trong khu rừng thông khá lớn. Người ta trưng bày các hình ảnh cuộc trường chinh 1934 cũng như các hình ảnh chiến đấu thắng lợi của Hồng quân chống Nhật và Tưởng. Các vũ khí chiến đấu hay các áo quần quân đội và tướng lãnh đã dùng trong lúc đó cũng được trưng bày đầy đủ. Những hình ảnh của các người lãnh đạo như Mao Trạch Đông, Chu Đức, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Lâm Bưu, Lưu Bá Thừa, Từ Hưởng Tiên, Trần Nghị, Diệp Kiếm Anh, Bành Đức Hoài, Hạ Long,



Diệp Đình, Nhiếp Vinh Trân, Đặng Tiểu Bình, v.v... được ghi chú cẩn thận.

Tôi không biết có hình của tướng Trương Quốc Đào hay không vì tướng này đã không đồng ý với bộ ba Mao, Chu Ân Lai và Chu Đức làm cuộc trường chinh về Diên An làm nơi cố thủ. Ông ta chủ trương nên lấy khu Tú Xuyên - Tây Khang, lãnh thổ rộng, ít người làm nơi trấn thủ. Lấy cố không có sự đồng nhất về tư tưởng và đường lối, Mao dọc đường tổ chức một hội nghị bất thường ở Tuần Nghĩa tỉnh Quý Châu đầu năm 1935 để nắm lấy chức vụ chủ tịch đảng và chỉ huy cuộc trường chinh. Chức vụ này, ông Mao đã nắm giữ hơn 40 năm cho đến ngày chết năm 1976. Ông Trương Quốc Đào khi về Diên An bị tình nghi và phải trốn ra đầu hàng Quốc Dân Đảng năm 1938.

Rời Viện Bảo Tàng Cách Mạng, chúng tôi đi khu Dương Gia Linh và Vương Gia Bình. Dương Gia Linh là nơi làm việc của ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Trung Quốc. Chính nơi đây, đại hội lần thứ 7 (1945) được tổ chức. Đại hội này cũng có nhiều tính cách lịch sử là tổ chức trước hai tháng khi quân Nhật đầu hàng vô điều kiện. Cộng sản Trung Quốc đòi thành lập chính phủ liên hiệp và với số điều kiện mà Tưởng Giới Thạch không thể chấp nhận để đi tới chiến tranh quốc cộng sau đó. Đại hội này cũng đem tư tưởng Mao vào điều lệ của đảng cộng sản Trung Quốc. Khu này còn có tư thất ông Mao bây giờ đóng cửa. Cách đó không xa là Vương Gia Bình, nơi tổng hành dinh của Bát Lộ Quân trước đây do Chu Đức chỉ huy cùng với chỉ huy phó là Bành Đức Hoài và Diệp Kiếm Anh, tham mưu trưởng.

Trở về thành phố Diên An, đi xem tư thất cuối cùng của ông Mao và đền thờ 10.000 tượng Phật. Tôi hoàn toàn thất vọng vì tư thất ông Mao lại đóng cửa bỏ hoang, chỉ còn một bảng nhỏ ghi chú ông ta đã cư ngụ ở đây trong hai năm 1937-1938. Trái lại đền thờ 10.000 tượng Phật xem rất ngoạn mục vì nằm trên đồi cao nhìn xuống sông Diên Hà.

Lấy xe đò trở lại Tây An, tôi miên man nghĩ ngợi về người dân Diên An. Cách đây nửa thế kỷ, họ đã cống hiến cuộc đời cho cách mạng Trung Quốc thế mà bây giờ vẫn còn đói rách, nghèo khó. Quê hương cách mạng đã không đem lại cho họ được cơm no áo ấm, hạnh phúc tự do. Tôi lại nghĩ làm cách mạng mà không đem lại được cái tối thiểu đó thì làm cách mạng vô ích. Người Á Đông thường chú trọng đến nhân tình, lễ nghĩa, ơn oán. Lẽ ra nơi này Mao phải được tôn sùng kính nể như thần tượng, nhưng Mao hoàn toàn bị quên lãng trong tâm trí của người Diên An.

Một nơi "đất thánh" lịch sử như Táo Viên không được người Diên An chăm sóc đủ chứng tỏ sự căm thù của họ đối với Mao và chế độ như thế nào.

Tôi không dám cũng như không đủ khả năng để phê phán sự nghiệp của ông Mao về việc ông đã thống nhất được xứ Trung Quốc mà trước đó không lâu là thập nhị sứ quân sau cách mạng Tân Hợi 1911, cũng như việc ông đem chủ nghĩa cộng sản vào xứ của ông. Ông Đặng Tiểu Bình có lần phê phán về ông Mao như sau: "Đồng chí Mao Trạch Đông đã có công đóng góp rất tốt vào lịch sử Trung Quốc cho đến năm 1957". Nói một cách khác, ông Mao đã "hư hỏng" sau vụ làm Đại Nhảy Vọt năm 1958 và nhất là sau vụ Đại Cách Mạng Văn Hóa từ 1966 đến 1976.

Điều mà tôi có thể nói và khẳng định là Diên An, quê hương

cách mạng của Trung Quốc, nơi dấy nghiệp của Mao, còn rất nghèo khổ, đói rách, nghèo đói hơn nhiều ở các nơi mà tôi đã đi qua. Rồi tôi liền nghĩ tới Bao Trung nơi Hán vương Lưu Bang dấy nghiệp cách đây 22 thế kỷ trước khi tiến quân về Hàm Dương (gần Tây An) còn để lại thừa tướng Tiêu Hà chăm sóc nhân dân, lấy nhân đức trị dân. Người xưa phong kiến còn hơn bây giờ, thật lạ lùng. Thật tình mà nói, ông Mao không khác gì một vị "Hoàng Đế" kiểu mới với những hoa từ lửa phình "cách mạng xã hội chủ nghĩa". Có lẽ còn hơn các hoàng đế khác là người ta đã xây cất cho ông ngay giữa quảng trường Thiên An Môn một lăng tẩm để tôn thờ như một vị thánh sống. Hằng ngày, người Trung Quốc từ bốn phương được "mời" đến chiêm ngưỡng. Mỗi lần đi ngang qua quảng trường này, tôi vẫn thấy cái đuôi dài cả cây số. Bao nhiêu tiền của, công sức nhân dân phải bỏ vào đây thật là lãng phí.

Người dân của quê hương "cách mạng tháng 10" ở Liên Xô đã đập phá các tượng ảnh của Karl Marx, Lenin và Stalin sau cuộc đảo chánh hụt tháng 8 vừa qua. Phải chăng những sự tôn sùng giả tạo đều có hạn định không trường cửu?

Ở Việt Nam, người ta cũng làm cái trò này ở quảng trường Ba Đình và cũng được xem là một trong những công trình xây dựng lớn (?) mặc dù người chết chỉ muốn được hỏa táng. Bao nhiêu tiền của dân chúng phải hoang phí vào đó trong khi người dân còn đói khổ và Việt Nam còn đứng trong những xứ nghèo đói nhất thế giới. Ở Bắc Hàn, người ta chưa có lăng tẩm vì vị lãnh tụ "kính yêu" còn sống, nhưng người ta cũng đã xây cất một đài kỷ niệm sinh nhật cho họ Kim lúc ông này 60 tuổi. Cái đài này cao 120 thước gọi là Tháp Chủ Thể, trên cao có ngọn đèn ngày đêm được sáng chói! Người dân của các xứ này sẽ nghĩ gì về các lăng tẩm, các đài kỷ niệm được xây cất một cách lãng phí về tiền bạc và tổn hại về ngân quỹ sau khi có cuộc "đổi đời"? Câu hỏi này dồn dập vào tâm trí tôi nhưng không tìm được câu trả lời. Tuy nhiên, tôi cho là dù muốn dù không, những di tích này thuộc về lịch sử của mỗi xứ. Chẳng hạn như Vạn Lý Trường Thành cũng đã xây cất bằng máu và mồ hôi của bao nhiêu triệu người Trung Quốc nay trở thành nơi thắng cảnh cho du khách và cũng đem lại khá nhiều ngoại tệ cho xứ này. Ai có dịp tới đây sẽ thấy cả rừng người tấp nập tới xem. Rồi đây người dân của mỗi xứ sẽ quyết định một cách tự do dân chủ nên giữ hay đem di chuyển các quan tài "chương mắt" này ra ngoài.

"Đất thánh" Diên An là bài học lịch sử quý giá cho những ai đã làm cách mạng nhưng đã quên nguồn cội và cũng không đem lại tự do hạnh phúc cho những người đã hy sinh vì đại cuộc. Trong thời kỳ khởi thủy, cũng có thể họ cũng muốn biến đổi xã hội được công bằng nhưng cái sai lầm lớn là họ đã đem dụ nhập một chủ nghĩa ngoại lai và đem áp dụng một cách máy móc bất chấp hoàn cảnh tiến trình của xã hội một xứ chậm tiến.

Cái sai lầm quan trọng khác là đã biết chủ nghĩa này đi ngược lại trào lưu tiến hóa của loài người mà vẫn ngoan cố không chịu sửa đổi.

Kết quả là chủ nghĩa xã hội hiện thực của họ chỉ đem lại nghèo đói, đốt nát, bắt công và thổi nát. Chủ nghĩa phi lý đó người dân các xứ này nhất định sẽ dứt khoát từ bỏ không luyến tiếc.

**Phùng Nguyễn**

Paris, tháng 12-1991

# Chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

## 1- Các cơ quan thông tấn loan báo về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

Đối với nhiều cơ quan thông tấn, việc phát động chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ tự nó là một biến cố. Các cơ quan thông tấn lưu ý đặc tính vận động quần chúng bất bạo động và tinh thần ôn hòa, bao dung của chiến dịch.

Ngày 24-1-1992, hãng thông tấn AFP đã truyền đi một bản tin về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ và Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Bản tin đã nhắc lại nội dung của lời kêu gọi xướng đường và nhấn mạnh rằng việc tập trung im lặng chỉ là kế hoạch của giai đoạn đầu. AFP ghi nhận cáo trạng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên: "*Y tế, giáo dục, văn hóa đều suy sụp. Cầu cống, đường sá, đê điều đều hư hỏng*" và "*chế độ cộng sản đàn áp hung bạo những nguyện vọng tự do dân chủ nhưng bất lực trong việc bảo đảm trật tự an ninh*".

Về Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, AFP trình bày Phong Trào như là một tập hợp của nhiều tổ chức dân chủ và gồm những người thuộc những quá khứ chính trị khác nhau.

Hai ngày sau, đài BBC, trong chương trình Việt ngữ phát thanh về Việt Nam, cũng đã phổ biến lời kêu gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ, coi sáng kiến này là một biến cố chính trị.

## 2- Tập trung đông đảo tại Bến Bạch Đằng

Chủ nhật 9-2-1992, một đám đông hơn hẳn thường lệ đã xuất hiện tại Bến Bạch Đằng, một điểm hẹn của dân chủ trong lời kêu gọi xướng đường. Công an đã xét hỏi giấy tờ một số người nhưng không thấy ai bị bắt giữ.

Chủ nhật 16-2-1992, cũng tại Bến Bạch Đằng Sài Gòn, trước hàng ngàn người tụ tập, một thanh niên bất ngờ leo lên nui một chiếc xe hơi và phất lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa. Một đám đông đã lập tức vây lại chung quanh anh. Người thanh niên này sau đó đã bị công an xô đẩy thô bạo lên xe và bắt chở đi.

Các ký giả ngoại quốc và dân chúng đã chứng kiến cảnh công an cầm súng hung hăng giật các máy ảnh và tịch thu phim của những người đã chụp hình cảnh người thanh niên phất cờ và bị bắt.

Cảnh này xảy ra tại bến Bạch Đằng ngay trước khách sạn nổi trên sông Sài Gòn là nơi đang tập trung nhiều ký giả ngoại quốc nhân ngày tổ chức chạy ma-ra-tông quốc tế đầu tiên ở Việt Nam.

Việc phất cờ Việt Nam Cộng Hòa hoàn toàn không nằm trong tinh thần của chiến dịch. Không ai biết số phận của người thanh niên phất cờ ra sao. Còn phải đợi thời gian để biết đó là một hành động do hùng khí cá nhân hay nằm trong một kế hoạch có tổ chức.

## 3- Chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ đã bắt đầu gây tiếng vang trong nước

Mục tiêu đầu tiên của chiến dịch đã đạt được. Lời Kêu Gọi đã đến một cách rộng rãi với quần chúng Việt Nam, nhất là sau khi

các đài VOA và BBC loan báo Lời Kêu Gọi. Trước đó đài RFI cũng đã phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng. Mặc dầu trong cuộc phỏng vấn này, ngày và địa điểm không được loan báo nhưng lý do, mục đích, tinh thần và phương thức xướng đường đã được mô tả rất rõ rệt.

Kể từ ngày 01-01-1992, các cơ sở của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã tiếp tục phổ biến Lời Kêu Gọi qua đường bưu điện. Cơ sở Sài Gòn của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam cũng đã rải truyền đơn tại nhiều địa điểm trong thành phố.

Từ hải ngoại, các tổ chức thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên và nhiều thân hữu Thông Luận đã liên tục gửi Lời Kêu Gọi về trong nước. Ngoài ra, chắc chắn cũng có những người hưởng ứng và gửi Lời Kêu Gọi một cách âm thầm.

Tại chỗ quan sát các địa điểm tập trung, người ta chưa thấy một sự tập trung đông đảo đều đặn. Trừ hai ngày chủ nhật 9-2 và 16-2-1992. Điều này chứng tỏ rằng Lời Kêu Gọi đã đến với đa số dân chúng nhưng chiến dịch vẫn chưa đủ sức lôi kéo sự hưởng ứng. Chắc chắn cần một cố gắng động viên liên tục và bền bỉ để vừa thuyết phục được đồng bào về sự đúng đắn của chiến dịch vừa bảo đảm chiến dịch sẽ tiến tới với quyết tâm giành thắng lợi.

## 4- Chử tin

Một số thân hữu phản ánh một tâm lý khó tả "*Chúng tôi lúc nào cũng tin tưởng ở sự đúng đắn và thành tín của Thông Luận nhưng riêng về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ, chúng tôi băng khuâng và nghi hoặc*".

Chử tin chỉ đặt ra khi một tổ chức nói rằng mình đã được một thành quả nào đó, hay là làm một hành động nào đó, hoặc đưa một nguồn tin nào đó. Chử tin không thể đặt ra trong trường hợp chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ. Chử tin không thể đặt ra vì đó là một lời kêu gọi, một đề nghị hành động. Vấn đề là hưởng ứng hay không hưởng ứng chứ không phải là tin hay không tin.

Trước khi phát động chiến dịch không có xướng đường, và từ ngày chiến dịch được phát động cũng chưa có dấu hiệu cụ thể là đã có xướng đường. Cố gắng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, trong đó Thông Luận chỉ là một thành viên, là tạo ra những cuộc biểu tình để phản ứng lại thái độ ngoan cố của chính quyền cộng sản và tạo áp lực buộc họ phải chấp nhận dân chủ.

## Hưởng ứng chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước, tham gia vào chiến dịch gián tiếp như truyền tai nhau một lời kêu gọi ngắn.
- Đối với người ngoài nước, đóng góp cho chiến dịch để dâng như gửi một lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều người cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

## Thế giới lên án vi phạm nhân quyền

Nhân cuộc viếng thăm chính thức các cộng hòa độc lập của Liên Bang Xô Viết cũ, ngoại trưởng James Baker, khi ghé thăm thủ đô Baku, cho biết Hoa Kỳ chỉ công nhận cộng hòa Azerbaidjan với điều kiện nhân quyền phải được tôn trọng và các luật lệ dân chủ phải được ban hành tại xứ này. Sau ba giờ nói chuyện với tổng thống Ayaz Mutalibov, ngoại trưởng James Baker nhấn mạnh là vấn đề vùng Karabakh Thượng, nơi sinh sống của người Armenia, sắc tộc thiểu số tại Azerbaidjan, cần phải được giải quyết ôn hòa và êm thấm trong khuôn khổ của Hội Nghị Về An Ninh và Hợp Tác Châu Âu (CSCE).

Trong khi đó, trước những vi phạm của nhà cầm quyền mới tại Algeria như bắt giam hàng vạn ứn đồ Hồi giáo, mở hàng trăm trại tập trung trong sa mạc Sahara, Cộng Đồng Châu Âu trong một cuộc họp tại Lisboa, thủ đô Bồ Đào Nha, tuyên bố sẽ tiếp tục giúp đỡ cho Algeria với điều kiện nước này phải tôn trọng nhân quyền, dân chủ đa nguyên và sự bao dung. Những điều kiện này sẽ là nguyên tắc chỉ đạo cho sự thiết lập những quan hệ hợp tác giữa Cộng Đồng Châu Âu và Algeria.

Tại Ai Cập, thứ trưởng Mỹ đặc trách nhân quyền, Richard Shifter, trong chuyến viếng thăm ngày 15-2-1991, đã nói chuyện với nhà cầm quyền Ai Cập về những vi phạm nhân quyền tại đây. Bộ ngoại giao Mỹ gần đây có công bố một bản phúc trình, với bằng cứ hiển nhiên, về những vụ bắt người vô cơ và tra tấn của công an và cảnh sát Ai Cập. Sau bản phúc trình này, lần đầu tiên Ai Cập đã cho phép một phái đoàn của hội Middle East Watch, một hội quốc tế về nhân quyền trụ sở đặt tại New York, được thăm viếng một số trại tù phía nam thủ đô Cairo. Theo Hội Nhân Quyền Ai Cập (OEDH), trong các trại tù Ai Cập đã xảy ra nhiều vụ tra tấn, hãm hiếp.

Trong khi đó, bộ trưởng quốc phòng Mỹ, Peter Cheney, và thứ trưởng ngoại giao Pháp, Alain Vivien, trong cuộc viếng thăm Guatemala đã khen ngợi xứ này đã có những tiến bộ đáng khích lệ về nhân quyền, mặc dù còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Ông Vivien, sau khi nói chuyện với tổng thống Serrano, trước sự thành thật của vị nguyên thủ Guatemala, đã tuyên bố đã đến lúc hủy bỏ chính sách tẩy chay xứ này. Từ nhiều năm qua, Guatemala bị lên án có những chính sách bạo ngược với dân chúng, nhất là với dân bản địa, người Inca (60% dân số).

## Argentina đi vào con đường hợp tác quốc tế

Tổng thống Argentina, Carlos Menem, đã làm một chuyến công du thăm Cộng Đồng Châu Âu, ông ghé thăm hai thành phố Strasbourg và Bruxelles, trước khi chính thức thăm viếng nước Pháp ngày 17-2-1992 theo lời mời của tổng thống Mitterrand.

Là người lãnh đạo đảng Công Lý, một đảng do nhà độc tài Peron sáng lập, trong 20 tháng cầm quyền tổng thống Menem đã tự lật xác và lật xác luôn quốc gia Argentina.

Về cá nhân Menem, ông đã cạo bỏ bộ râu, thay đổi tác phong, từ một tay chơi hào hoa, thích ve vãn phụ nữ, ông đã trở thành một thể thao gia lịch lãm, ăn mặc đúng thời trang.

Về chính trị, từ ngày đắc cử tổng thống vào năm 1989, Menem

đã từ bỏ những đường lối dân túy, mị dân của đảng do tướng Juan Domingo Peron để lại. Thừa hưởng một gia tài mà hơn một phần ba dân chúng sống trong nghèo đói, nợ quốc tế 67,5 tỷ USD, lạm phát 6.500% một năm, tổng thống Menem đã mạnh dạn áp dụng chính sách kinh tế thị trường. Đến nay đồng Peso được đánh giá theo tỷ giá đồng đô-la. Lạm phát không quá 9% một năm.

Với chính sách cởi mở chính trị và cởi mở kinh tế, sau 50 năm loạn lạc và khủng hoảng dưới chế độ độc tài quân phiệt, vừa hung bạo vừa bất tài, một cuộc chiến bại nhục nhã tại quần đảo Falkland (Malouines), Argentina hy vọng hấp dẫn các nhà đầu tư quốc tế. Argentina đã rút chân ra khỏi Phong Trào Các Quốc Gia Phi Liên Kết và nghiêng hẳn về phía Hoa Kỳ và Tây Phương.

Để thêm phần kiến hiệu, tổng thống Menem đề nghị với Cộng Đồng Châu Âu sẽ nhận khoảng 300.000 dân tỵ nạn Đông Âu và Liên Bang Xô Viết cũ nếu Cộng Đồng chịu đài thọ các phí tổn định cư cho số người này. Cộng Đồng Châu Âu đã tỏ ra vô cùng chú ý tới đề nghị này và sẵn sàng hợp tác với các nước liên hệ để nghiên cứu dự án này. Làn sóng người tỵ nạn kinh tế từ Đông Âu là một đe dọa và mối lo tâm huyết của Cộng Đồng Châu Âu từ ngày các chế độ cộng sản thi nhau sụp đổ.

Ngoài ra, tổng thống Menem còn cho phép mở những hồ sơ cảnh sát về những tội nhân chiến tranh thời Đức Quốc Xã đã trốn tại xứ này, sau thế chiến thứ hai.

## Liên Hiệp Quốc cử 22.000 người đến Kampuchea

Tân tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Butros Butros-Ghali, ngày 19-2-1992 đã công bố kế hoạch của LHQ tại Kamphuchea: sẽ có 22.000 nhân viên LHQ tham gia chiến dịch giữ gìn hòa bình và tổ chức bầu cử tự do tại nước này. Ngân khoản dự trù là 2 tỷ đô-la.

Phái đoàn có tên là Chính quyền chuyển tiếp LHQ tại KPC (United Nations Transitional Authority in Cambodia) gọi tắt là UNTAC. Trong số 22.000 thành viên, có 16.000 là lính mũ xanh, 3.600 cảnh sát, 750 nhân viên hành chánh, và 1.400 nhân viên lo tổ chức bầu cử.

Theo thỏa ước Paris tháng 10-91, UNTAC có nhiệm vụ giải giới các phe lâm chiến, giám sát ngưng bắn để văn hòa bình, tái định cư những người tỵ nạn trở về từ các trại Thái Lan. Nhưng nhiệm vụ quan trọng nhất là quản trị đất nước Kampuchea như một chính quyền lâm thời và tổ chức tổng tuyển cử.

Lịch trình hoạt động của UNTAC đã bị chệch trễ thứ nhất vì lý do tài chánh (ai đóng góp 2 tỷ đô-la, nhất là phần của cựu Liên Xô?), nhưng cũng vì các phe lâm chiến, đặc biệt quân đội Khmer đỏ, không chịu hợp tác. Thậm chí một chiếc trực thăng của LHQ đã bị bắn làm nhiều người bị thương. Tướng Loridon người Pháp chỉ huy phái bộ quân sự LHQ tuyên bố rất phẫn nộ về vấn đề này.

Với công bố của ông Butros-Ghali về quyết định của LHQ, người ta tin tưởng tình hình KPC sẽ nhanh chóng ổn định theo sự mong ước của nhân dân nước này.

Sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc ngay sát nách Việt Nam và những cuộc bầu cử tự do dự trù vào đầu năm 1993 tại KPC sẽ là một lợi khí to lớn cho cuộc đấu tranh đòi dân chủ tại Việt Nam.

## Hà Nội ve vãn Thái Lan

Quan hệ giữa hai chính quyền Bangkok và Hà Nội - vốn là thù nghịch trước đây không lâu - đang được cải thiện. Tướng Suchinda Kraprayoon, tổng tư lệnh quân đội Thái, đã viếng thăm Việt Nam vào đầu tháng 1-1992. Cũng nên nhắc lại là vào tháng 9-1991, khi ngoại trưởng Thái Lan thăm Việt Nam, tướng Suchinda vẫn còn tuyên bố "Việt Nam là một mối nguy hiểm ẩn cho vương quốc Thái", và ngay cả khi ông Võ Văn Kiệt thăm Thái Lan vào cuối tháng 10, ông tướng nhiều quyền uy này của Thái Lan đã tố cáo tòa đại sứ Việt Nam tại Bangkok có những tiếp xúc trái phép với Việt kiều vùng đông-bắc.

Khi đến Việt Nam, tướng Suchinda đã ngỏ lời muốn thăm quân cảng Cam Ranh, như một thách thức về thiện chí của Hà Nội muốn sống chung hòa bình với các nước trong vùng. Hà Nội đã từ chối yêu cầu này của Thái Lan, lấy lý do kỹ thuật không cho phép tổ chức cuộc viếng thăm đó. Nhưng tướng Lê Đức Anh, nhân vật số hai bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam, trong một cuộc tiếp xúc tay đôi, đã mời tướng Suchinda trở lại Việt Nam "bất cứ lúc nào", và có thể đi thăm "bất cứ nơi nào" ông muốn. Ngược lại phía Thái Lan cũng mời Việt Nam qua thăm các vùng bị nghi ngờ "có che chở các phe chống đối Việt Nam" và quan sát các cuộc thao dượt quân sự của quân đội Thái cùng với quân đội Hoa Kỳ.

Thái Lan cũng mở một tòa lãnh sự tại Sài Gòn, và hai ngân hàng Thái có tên trong danh sách 7 ngân hàng ngoại quốc đầu tiên được phép hoạt động tại Việt Nam.

## Tự do báo chí theo đường hướng mới

Ban huấn từ trong hội nghị báo chí và xuất bản ngày 21-1-1992 tại Hà Nội, tổng bí thư Đỗ Mười đã định nghĩa "báo chí và xuất bản là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng" và mặt trận này có mục đích "chống những âm mưu thủ đoạn đen tối của các thế lực thù địch, chống các khuynh hướng sai lầm trên mặt trận tư tưởng". Ông dẫn lời Hồ Chí Minh "cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ".

Ông nói thêm "dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước, báo chí và nhà xuất bản phải hoạt động đúng tôn chỉ" bởi vì theo ông "đưa ra một bài báo, một cuốn sách xấu làm hỏng tư tưởng và đạo đức con người, thậm chí không hẳn xấu nhưng chỉ là vô bổ thôi" là điều trái với "lương tâm nghề nghiệp". Tất nhiên phải hiểu xấu có nghĩa là không đi đúng đường lối của đảng và quả thực ông Đỗ Mười có một quan niệm rất độc đáo về cái mà ông gọi là "lương tâm nghề nghiệp".

Sau cùng ông Đỗ Mười đưa ra năm điểm cụ thể sau:

1- Báo chí phải đề cao chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

2- Báo chí cần nói rõ "nền dân chủ của ta là dân chủ xã hội chủ nghĩa".

3- Báo chí phải hỗ trợ đường lối kinh tế của nhà nước.

4- Báo chí cần phê phán những thói hư tật xấu (ở đây ông Đỗ Mười nói rằng báo chí phải "thông tin trung thực" nhưng trong một đoạn khác của bài phát biểu ông lại nói "thông tin phải có định hướng" và "trong quá trình thông tin chúng ta phải giữ vững mục tiêu giữ vững ổn định chính trị").

5- Thông tin quốc tế phải phản ánh đúng đường lối đối ngoại của đảng và nhà nước.

Nói chung báo chí có quyền tự do đề cao chủ nghĩa Mác Lênin, ủng hộ đường lối của đảng, thông tin một cách thành thực những gì có lợi cho đảng và không được thông tin một cách trái định hướng, có hại cho mục tiêu ổn định chính trị.

Người ta tưởng đầu sóng lại nửa thế kỷ trước, trong đó báo chí Liên Xô chỉ được quyền ca tụng Stalin.

## Thương cảng Việt Nam còn yếu kém

Việt Nam có 3.200 km bờ biển và 11.000 km đường sông đi lại được, nhưng chúng ta vẫn sống như một dân tộc lục địa. Đội thương thuyền cạnh dương bị các đội thương thuyền ngoại quốc đánh bật và loại ra khỏi cuộc cạnh tranh ngay trên đất nước. Tất cả hàng hóa vận chuyển cự ly xa đều do các đội thương thuyền ngoại quốc đảm nhiệm.

Lực lượng tàu thủy vận tải của cả nước hiện nay khoảng 1 triệu tấn, tất cả đều là quốc doanh. Lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển trong nước không đáng kể so với lượng hàng xuất khẩu. Năm 1991 Liên Hiệp Hàng Hải Việt Nam đã vận chuyển 3,3 triệu tấn hàng hóa trong nước và hơn 2,3 triệu tấn ngoài nước. Công ty Liên Hiệp vận chuyển 90% lượng hàng hóa trong nước bằng đường biển và 20% lượng hàng xuất khẩu.

Đội tàu biển Việt Nam là một đội tàu có trọng tải nhỏ: 70% số tàu có trọng tải dưới 2.000 tấn và chưa tới 6% có trọng tải từ 5.000 tấn trở lên. Phần lớn chỉ có thể đi trong cự ly gần, ngắn hạn, giá phí vận tải cao. Tuổi đời của đội tàu cũng cao, có đến 80% số tàu đã sử dụng từ 20 đến 40 năm, kỹ thuật lạc hậu, tiện nghi kém. Hiệu năng sử dụng phương tiện chỉ đạt 20-30% công suất, vì thế khoảng 40% các đội tàu quốc doanh triển miên thua lỗ. Phần lớn thì giờ thủy thủ đoàn dành cho vận chuyển hàng hóa lậu để thu lợi riêng. Được tuyển dụng vào thủy thủ đoàn là một bảo đảm cho tương lai, chỉ những người thân tín với chính quyền và biết đút lót lớn mới trúng tuyển.

Hệ thống bến cảng chưa đáp ứng với nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng. Các cảng chính là Sài Gòn, Hải Phòng, mỗi cảng chỉ có khả năng bốc dỡ khoảng 5 triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Những cảng nhỏ hơn như Hòn Gai, Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang và Qui Nhơn có khả năng bốc xếp từ 400 đến 600 ngàn tấn/năm. Năm 1991, cảng Sài Gòn bốc xếp 4,15 triệu tấn: bốc dỡ bằng máy 3 triệu tấn container, số còn lại 1,15 triệu tấn phải dùng sức người.

## Hiện tượng kinh tế mới: thiếu tiền mặt

Ngay sau cơn sốt vàng và đô-la, bỗng dưng kinh tế Việt Nam lâm vào một khủng hoảng mới: thiếu tiền mặt. Tiền mặt thiếu đến nỗi có ngoại tệ muốn đổi ra tiền Việt Nam cũng không được. Trong mấy tháng qua, kinh tế Việt Nam như một bệnh nhân vừa trải qua một cơn sốt kịch liệt liền ngay sau đó bị một cơn rét ngắt ngư.

Thiếu tiền mặt đã làm hầu hết các công ty điều đúng và làm hoạt động kinh tế khựng hẳn lại. Một vài thí dụ: công ty TANIMEX có trong tay 1 triệu USD nhưng không có tiền Việt Nam để mua hàng vào. Ngay cả số tiền 150.000 USD đã đăng ký từ trước bán cho Ngân Hàng Nông Nghiệp cũng không bán

được, dành khoan tay đình chỉ kinh doanh. Xí nghiệp quốc doanh Mỹ Phẩm cần 2 tỷ đồng để mua nguyên liệu, nhưng chỉ có 314 triệu tiền mặt và phải chạy vay gần một tháng trời mới huy động thêm được 150 triệu nữa. Xí nghiệp may Bình Minh cần 1 tỷ để trả lương tháng 1-1992 và tiền thưởng Tết cho nhân viên nhưng chỉ có "vài chục triệu". Ban giám đốc đi vay được 500 triệu nhưng lại chỉ được 50 triệu tiền mặt, còn 450 triệu bằng "séc" (ngân phiếu). Kết quả là công nhân viên không có tiền để ăn Tết. Công ty VISSAN (lò heo lớn nhất Việt Nam) cũng hết tiền mặt để mua heo.

Tại sao Việt Nam bỗng thiếu tiền mặt? Trước hết là nhà nước, để chặn đứng cơn sốt vàng và đô-la, đã đưa ra một biện pháp hành chính làm tắc nghẽn sự lưu thông của tiền. Tiền có thể dư ở nơi này nhưng lại thiếu ở nơi khác vì các đơn vị kinh tế bị cấm tuyệt đối không được chuyển chở tiền mặt mà phải nộp vào Ngân Hàng Nhà Nước để ngân hàng này phân phối lại cho cả nước, và Ngân Hàng Nhà Nước đã cố tình làm chậm lại sự lưu thông. Sau đó Ngân Hàng Nhà Nước còn lấy một quyết định nghiêm trọng là không thanh toán các "séc". Trong cuộc phỏng vấn ngày 28-01-1992, phó giám đốc Ngân Hàng Nhà Nước Lê Nguyễn Văn Trú thản nhiên tuyên bố: "Nếu chỉ đưa vào ngân hàng những tấm séc mà yêu cầu rút tiền mặt thì chúng tôi xin chịu".

Trong một nền kinh tế bình thường, tiền mặt chỉ là một phần nhỏ của khối lượng tiền tệ lưu hành, phần còn lại là chi phiếu và tín dụng. Một khi chi phiếu và tài khoản không còn động viên được nữa, tiền mặt phải đảm nhiệm một vai trò bao sần nặng nề hơn.

Biện pháp hành chính nhằm hạ giá vàng và đô-la đã có tác dụng nhất thời rõ rệt. Nhưng bù lại nó đã khiến cho kinh tế Việt Nam phải trả một giá vô cùng đắt và cũng không giải quyết được vấn đề giá cả trong chiều sâu. Nó giống như ném một bệnh nhân đang lên cơn sốt vào một hồ nước đá. Nhiệt độ giảm thực, nhưng cơn bệnh đau đớn và bệnh vẫn còn.

## Quốc hội nghiệp dư

Trong một bài của báo Tuổi Trẻ, một tờ báo từng gây bức bối cho cấp lãnh đạo đảng, tác giả đã coi quốc hội của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là quốc hội nghiệp dư. Tác giả viện dẫn lý do là đại biểu được chỉ định chứ không được bầu. Họ được dàn cảnh để "đại diện" cho đủ mọi thành phần: nông dân, hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp, trí thức, quân đội, thương phế binh v.v... cho nên đại bộ phận không có khả năng làm luật. Họ cũng chỉ làm việc hai tuần một năm cho có lệ. Họ không được cấp sách báo và tài liệu để nghiên cứu, và họ bắt buộc phải làm việc toàn thời gian để sinh sống vì lương đại biểu của họ chỉ được 15.000 đồng một tháng (một đô-la rưỡi).

Sau Đại hội VII, một đề nghị được khoa trương và làm ồn ào nhất là "tách rời đảng và nhà nước" bằng cách tăng thêm quyền lực của quốc hội, biến quốc hội thành cơ quan quyền lực cao nhất.

Dự thảo hiến pháp mới đã được soạn ra trong chiều hướng đó. Và để tỏ ra "dân chủ" đảng cộng sản phát động chiến dịch lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Một đóng góp vô cùng độc đáo được đưa ra và được báo chí loan tải rộng rãi là nên giảm lương các dân biểu. Người góp ý cũng như những báo chí đăng lại (một cách rất nghiêm trang) rõ ràng muốn lối bịch hóa chiến dịch này của

đảng.

## Phân biệt đối xử

Trong chuyến viếng thăm Việt Nam trung tuần tháng 2 vừa qua, thủ tướng ngoại thương Pháp, Jean Noel Jeanneney, trình bày quan điểm của chính phủ Pháp về những vấn đề giao thương giữa hai nước và những điều cần phải sửa đổi để thu hút giới đầu tư Pháp. Ông Jeanneney cho rằng "Sự hiện diện của Nhật Bản là một điều tối quan trọng cho Việt Nam nhưng đồng thời cũng đem lại những mối nguy. Do đó việc nước Pháp hiện diện và đầu tư mạnh sẽ quân bình bớt ảnh hưởng của Nhật Bản". Thủ tướng Jeanneney lưu ý nhà cầm quyền Hà Nội về những điều nghịch lý trong các luật lệ phân biệt đối xử với những xí nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam: giá nhà đất đắt gấp ba, giá điện nước, điện thoại, lương bổng, v.v... đều cao hơn các xí nghiệp bản địa. Doanh nhân Pháp cũng rất phiền lòng về những thủ tục hành chính, qui chế cư ngụ của người nước ngoài, việc xin giấy phép đi chuyển... và nhất là việc không cho các xí nghiệp nước ngoài có quyền mở trương mục "off shore" (nằm ngoài phạm vi kiểm soát của nhà nước). Các xí nghiệp ngoại quốc có thể thua lỗ vì nạn mất giá của đồng bạc Việt Nam.

## Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam

Phó thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước, Lê Văn Châu, thông báo cho phép 7 ngân hàng nước ngoài mở chi nhánh tại Việt Nam chiếu theo những điều khoản của 2 pháp lệnh về ngân hàng đã được công bố ngày 23-5-1990, có hiệu lực ngày 1-10-1990. Ngoài 4 ngân hàng Pháp (BFCE, Crédit Lyonnais, BNP và Indosuez), sẽ có Thai Military Bank và Bangkok Bank. Tuy nhiên giấy phép hoạt động phải được Hội Đồng Bộ Trưởng thông qua.

Cũng nên nhắc thêm là các chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thỏa mãn một số điều kiện về vốn (15 triệu USD nếu là vốn nước ngoài, 10 triệu USD nếu có vốn Việt Nam), nơi đặt trụ sở sẽ do nhà nước chỉ định (thường là Hà Nội), về tuyển dụng nhân viên: "Ưu tiên tuyển dụng cán bộ, nhân viên là công dân Việt Nam và có kế hoạch để đào tạo họ...". Các ngân hàng Pháp cho biết Việt Nam buộc họ hàng năm phải nhận huấn luyện một số thực tập sinh Việt Nam tại ngoại quốc. Chi phí đào tạo nhân sự sẽ là một cản trở để các ngân hàng ngoại quốc hoạt động tại Việt Nam.

## Tị nạn Hồng Kông: ăn Tết trong máu lửa

Trại cấm Shek Kong, Hồng Kông, đã chứng kiến thảm kịch rùng rợn nhất kể từ khi có thuyền nhân bị nhốt tại đây: ngay đêm giao thừa, một cuộc xô xát giữa người miền Nam và người miền Bắc đã làm 23 người chết cháy trong đó có 10 trẻ em và 129 người bị thương. Cảnh sát đã bắt giữ 153 người.

Chưa có lời giải thích rõ ràng nào về nguyên nhân cuộc xô xát này. Có người thoát chết kể lại rằng cuộc xô xát nổ bùng khi có người miền Bắc mua rượu lậu của người miền Nam không trả tiền. Hai phe Nam Bắc lập tức đánh nhau, và thảm họa xảy ra khi mấy trăm người miền Nam từ khu D bên cạnh phá rào tràn qua



khu C để cứu bò: một số người miền Bắc vội rút vào một căn nhà khóa cửa lại để tránh xô xát, đám người bao vây châm lửa vào các tấm mền và ném vào qua các lỗ thông hơi. Đám cháy bùng lên và những nạn nhân bị thiêu sống trong biển lửa.

Hiện nay Hồng Kông có 10 trại cấm giam giữ hơn 54.000 thuyền nhân Việt Nam. Riêng trại Shek Kong có hơn 9.000 người bị giam giữ. Khu C gồm 830 người đều là người đã tình nguyện hồi hương, trong đó có khoảng 500 người miền Nam. Khu D gồm những người chống đối hồi hương, và họ xem hành động tình nguyện hồi hương là phản bội, vì vậy đã có sự xa cách và thù hận giữa hai loại người này. Hơn nữa, đời sống tù túng, tuyệt vọng và lo sợ bị trả về Việt Nam làm cho con người dễ trở nên điên loạn.

Điều đáng buồn trong cuộc thăm sát này là những người cùng chia sẻ một số phận hẩm hiu, thay vì đùm bọc nhau, đã tàn sát lẫn nhau. Đáng buồn hơn nữa là có những bậc thức giả, hay tự nhận là thức giả, vẫn cho rằng người Việt Nam không có nhu cầu hòa giải vì không có gì để thù hận nhau.

## **Dân chủ bị đàn áp trong nước**

Ngày 15-6-1991, một cuộc biểu tình ôn hòa đã diễn ra tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn đòi hỏi chính quyền cộng sản thực thi tự do dân chủ. Nhiều người đã bị bắt ngay sau đó. Trong số đó có 16 người trực tiếp có liên quan đến cuộc biểu tình, đó là các ông Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Nhự và Nguyễn Đức Lợi, v.v... và bị kết tội "tổ chức lật đổ chính quyền nhân dân". Được biết những nhân vật này là thành viên của tổ chức Liên Việt và cuộc biểu tình trên nằm trong Chiến Dịch Nguyễn Trãi.

Chiến Dịch Nguyễn Trãi là một hình thái đấu tranh ôn hòa, yêu sách nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng của quần chúng về chính trị, kinh tế và xã hội. Chiến Dịch Nguyễn Trãi đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải chấp nhận đối thoại với các tổ chức quần chúng để thực hiện bầu cử tự do và dân chủ. Được biết, những người chủ trương Chiến Dịch đã hoạt động âm thầm tại quốc nội từ năm 1976 và đến tháng 1-1991 đã kết hợp một số tổ chức hoạt động bí mật trong nước để thành lập một liên minh lấy tên Hùng Gia Đại Việt, gọi tắt là Liên Việt.

Tổ chức Liên Việt đưa ra một cương lĩnh gồm 7 điểm: chống độc tài phản tiến, xây dựng một chế độ tự do dân chủ, một nền kinh tế đa dạng, một xã hội đạo đức lành mạnh, văn minh và tiến bộ, đại đoàn kết dân tộc, bang giao rộng rãi với mọi dân tộc và quốc gia trên thế giới và tôn trọng sự độc lập trong sinh hoạt nội bộ của các tổ chức thành viên. Tháng 6-1991, ông Nguyễn Thanh Vân (bí danh Kỳ Ngọc Thanh), 42 tuổi, thường trú tại Hoa Kỳ, đã về Sài Gòn và cùng với các chí hữu tổ chức cuộc biểu tình ngày 15-6-1991. Trước đó tổ chức đã phổ biến những khẩu hiệu tự do, dân chủ, chống độc tài, chống tham nhũng và bầu cử tự do viết trên các loại giấy bạc phát hành tại Việt Nam, trên bàn các quán nước trên đường phố, dán khẩu hiệu trên các vách tường.

Vì mang tính bí mật ngay từ lúc đầu, các dữ kiện về Chiến Dịch Nguyễn Trãi chỉ được dư luận hải ngoại biết đến hồi cuối tháng 1-1992. Tổ chức Liên Việt kêu gọi toàn thể đồng bào hưởng ứng và phổ biến rộng rãi chiến dịch này.

## **Người Việt Đông Âu xin tị nạn tại Hoà Lan đang nguy khốn**

Hơn 300 người Việt từ Tiệp Khắc sang Hoà Lan xin tị nạn đang gặp nhiều khó khăn và rất cần sự giúp đỡ của đồng hương hải ngoại. Chính quyền Hoà Lan đã từ chối đơn xin tị nạn và quyết định trục xuất họ về lại Tiệp Khắc. Cho đến nay số phận của những đồng hương này rất bấp bênh nếu không có một cuộc vận động quy mô lớn của báo chí và nhân sĩ Hoà Lan, nhưng quan trọng nhất vẫn là sự vận động của người Việt Nam hải ngoại.

Những đồng bào này đến Hoà Lan xin tị nạn đúng vào một thời điểm khó khăn và đầy bất lợi cho họ. Tại Đông Âu, số phận người Việt rất đen tối, một mặt phải lo kiếm sống, mặt khác phải đối phó với những biện pháp đàn áp của chính quyền địa phương và sứ quán Việt Nam, cùng hành vi côn đồ của bọn cực đoan (xem Thông Luận 35, 36, 37, 40, 43, 46). Hơn nữa những anh em này khi mới sang Tây Âu đã bị hiểu lầm bởi một số người Việt khác. Trong buổi phát hình tối 14-12-1991, đài truyền hình Hoà Lan chiếu lại cuộc phỏng vấn một số người Việt xin tị nạn đang tuyệt thực, trong đó đã phát hình cùng một lúc lá cờ đỏ sao vàng với một biểu ngữ chống cộng. Thế là dư luận chống cộng tại Hoà Lan từ chối hỗ trợ cuộc tuyệt thực của những người này. Ban chấp hành cộng đồng người Việt tại Hoà Lan và một số đoàn thể, cá nhân không đến dự buổi họp ngày hôm sau.

Điều này cho thấy không phải những người đã từng chia sẻ cùng một cảnh ngộ sẽ thông cảm lẫn nhau. Vấn đề hòa giải vẫn cần phải đặt ra.

Những đồng hương này đang cần giúp đỡ về tài chánh, phổ biến những nguyện vọng của họ với chính quyền Hoà Lan và vận động với các chính phủ địa phương can thiệp, không để chính quyền Hoà Lan trả họ về Tiệp Khắc với nguy cơ bị trục xuất về Việt Nam.

Mọi thư từ hay trợ giúp xin liên lạc về địa chỉ: Đỗ Mạnh Hanh - A.Z.C. "Bethannie", Ettenseweg 97, 4891 SX Rijsbergen, Nederland.

## **Đức định trả người tị nạn về Việt Nam**

Trong chuyến đi Hà Nội đầu năm 1992 vừa qua, bà Ursula Seiler-Albring, thứ trưởng ngoại giao Đức, đã thảo luận với chính quyền Hà Nội về việc hồi hương 20.000 người Việt Nam đang xin tị nạn tại Đức. Hãng thông tấn Reuter cũng loan tin Đức dự trữ viện trợ cho Việt Nam 10 triệu DEM (Đức mã) dùng trong việc huấn nghệ và tái hội nhập người hồi hương. Những đồng bào này từ Liên Xô và các nước Đông Âu qua Đức xin tị nạn từ cuối năm 1989, sau những biến cố Đông Âu. Nguồn tin trên đây đã gây xúc động mạnh, và các anh em xin tị nạn đang tìm cách đánh động lương tâm thế giới trước vấn đề sinh tử này.

Tòa soạn Thông Luận vừa nhận được một Thư Kêu Gọi của nhóm Cảnh Ấn gửi "các đồng hương đang xin tị nạn tại Đức và các tổ chức, hội đoàn, báo chí Việt - Đức". Thư có đoạn:

"Từ cuối năm 1989 đến nay có hơn 20 ngàn người Việt Nam đến CHLB Đức xin tị nạn, việc xét tị nạn đang ở các giai đoạn khác nhau nhưng chính phủ Đức cho rằng chúng ta không thuộc diện tị nạn chính trị. Từ tháng 1-1992, theo các cơ quan thống



# TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

tấn Đức, Việt và quốc tế, đã có những đàm phán giữa hai nhà nước Đức - Việt Nam về việc chuyển giao những người đang xin tị nạn về Việt Nam. Trong thời gian tới một Hiệp định về vấn đề này có thể sẽ được ký kết.

Trước tình hình đó chúng tôi - Nhóm Cảnh Ân - những người chủ trương tờ báo Cảnh Ân, tiếng nói của người Việt tị nạn tại Đức sau ngày sụp đổ bức tường Berlin, kêu gọi tất cả các anh chị em đồng hương đang xin tị nạn hãy lên tiếng đòi quyền tị nạn của mình. Chúng ta đã bị chế độ cộng sản độc tài, phi nhân bản đầy đọa dưới nhiều hình thức. Trong suốt thời gian ở trong nước cũng như ở Đông Âu, chúng ta chưa bao giờ được hưởng những quyền làm người tối thiểu mà Hiến chương Liên hợp quốc quy định.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi các tổ chức, hội đoàn, báo chí Việt Đức và các tổ chức nhân quyền quốc tế vì quyền lợi của cộng đồng Việt Nam tị nạn, vì lương tri và phẩm giá con người hãy cùng phản đối chính sách vi phạm nhân quyền của chính phủ Đức trong việc giao nộp những người Việt đang xin tị nạn cho nhà cầm quyền Hà Nội.

Như mọi người đều biết cho đến tận những ngày gần đây nhất ở Việt Nam, đảng cộng sản vẫn cương quyết duy trì chế độ độc tôn lãnh đạo đất nước, thẳng tay đàn áp các lực lượng dân chủ đối lập, đặt các đảng phái chính trị ngoài vòng pháp luật, bắt bớ và giam cầm vô cớ các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ... khác chính kiến.

Chúng nào ở Việt Nam còn chế độ cộng sản độc tài thì chúng đó không thể có chuyện người tị nạn hồi hương không bị trừng phạt!"

Ban biên tập Thông Luận ủng hộ cuộc tranh đấu của anh em cho quyền tị nạn của mình, và kêu gọi cộng đồng người Việt tị nạn hải ngoại hưởng ứng những đòi hỏi chính đáng này.

## Người Việt tại Bulgaria

Một thực tập sinh từ Bulgaria ghé sang Pháp cho hay số người Việt tại đây đã giảm hẳn.

Trước năm 1990, có khoảng 25.000 người Việt tại đây, đại đa số là người đi lao động. Chính quyền cộng sản Bulgaria vào thời điểm này cho rằng mọi vấn đề của cộng đồng người Việt không phải là quan tâm của họ nên một số phần tử bất hảo đã tha hồ lộng hành. Các băng đảng đã thành hình và thanh toán lẫn nhau đến độ chính quyền Hà Nội phải đưa công an sang giữ gìn trật tự an ninh trong cộng đồng.

Sau khi chế độ cộng sản sụp đổ, một số người đã bỏ đi các nước khác nhưng đa số đã trở về Việt Nam. Tuy không ai vui vẻ trở về cả nhưng phần đông đã chấp nhận trở về vì không thấy giải pháp nào khác.

Hiện nay chỉ còn "vài trăm" người Việt tại Bulgaria, theo thực tập sinh nói trên, gần một nửa là du học sinh, thực tập sinh.

Đời sống vật chất cơ cực, nhưng điều đau nhức nhất cho người Việt Nam là bị khinh bỉ. Một phần nào đó nguyên nhân những vụ hành hung của một thiểu số bất hảo trước đây đối với người Việt Nam, là người Bulgaria đổ tội cho người Việt Nam đã đem những tệ đoan xã hội vào nước họ, và họ không ngần ngại nói thẳng với người Việt Nam như vậy. Số người Việt Nam ít ỏi tại đây đã khiến dư luận không biết đến nạn kỳ thị người Việt, nhưng nạn kỳ thị có thực và rất gay gắt. Nhiều đồng bào Việt Nam đã

bị hành hung và sỉ vả, kể cả phụ nữ.

Tại thủ đô Sofia, một nhóm sinh viên và thanh niên chủ trương và phát hành đều đặn tờ Tiếng Nói, đóng góp vào cuộc đấu tranh đòi dân chủ, là một trong những tờ báo của phong trào báo chí Đông Âu. Tờ Tiếng Nói vẫn trao đổi với Thông Luận, nhưng thời gian gần đây không nhận được đều đặn nữa.

## Nhà văn Thế Uyên bị chụp mũ và đe dọa

Từ ngày rời Việt Nam và tới Hoa Kỳ năm 1986, nhà văn Thế Uyên đã nhiều lần phát biểu lập trường chính trị của ông. Cách phát biểu bộc trực của Thế Uyên đã gây cho ông nhiều kẻ thù. Những người này đã nhiều lần chụp mũ vu cáo ông, gần đây họ lại vừa đi thêm một bước mới. Một "Phong trào bài trừ tuyên vận cộng sản Việt Nam" đã được thành lập để chống lại Thế Uyên và Việt Nam Thời Báo, một tuần báo ở Seattle do ông Lê Công Đa làm chủ nhiệm và đã đăng những bài mới nhất của Thế Uyên. Phong trào này, theo tuyên cáo của họ ra ngày 15-12-1991, gồm 19 tổ chức và hội đoàn. Ngoài những hội đoàn ít ai biết tới, người ta thấy có tên của tổ chức Hoàng Cơ Minh, Liên Minh Dân Chủ, Liên Minh Toàn Dân Việt Nam Quốc Gia, Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa... Bản tuyên cáo sau khi buộc tội Thế Uyên là "tuyên truyền có lợi cho cộng sản" và "phá hoại hàng ngũ quốc gia" đã kêu gọi phải có "thái độ thích đáng, lên án, tẩy chay Việt Nam Thời Báo, Lê Công Đa và Thế Uyên dưới bất cứ hình thức nào". Mặc dầu kêu gọi lên án "dưới bất cứ hình thức nào" nhưng bản tuyên cáo lại tuyên bố thêm là "không chủ trương, khích lệ, và không chịu trách nhiệm về các hành vi bạo động". Viết như vậy là để chạy tội trước nếu có bạo hành hay là để gợi ý bạo hành?

Sau đó nhiều truyền đơn và bích chương hăm dọa đã được đưa ra. Tình hình tuy gay gắt, nhưng nhà văn Thế Uyên không hề nao núng. Ông đã mạnh dạn xác nhận lập trường và cương quyết không để các phần tử quá khích áp đảo tinh thần.

Người ta có quyền đồng ý hay không đồng ý với Thế Uyên, nhưng vu cáo, chụp mũ và hăm dọa là những hành động của những người thiếu văn hóa và không hiểu gì về dân chủ, những người có thể tự coi là chống cộng nhưng bản chất không khác gì cộng sản. Bạo hành nếu không may xảy ra là hành động của những phần tử hèn nhát và phạm pháp. Thông Luận lên án những thái độ và hành động bất xứng này và xin bày tỏ cảm tình với các ông Thế Uyên, Lê Công Đa và Việt Nam Thời Báo.

## Đài RFI tiếng Việt nghe được tại Paris

Kể từ thứ hai 10-2-1992, đài phát thanh quốc tế của chính phủ Pháp RFI (Radio France Internationale) phát thanh bằng tiếng Việt có thể bắt được tại Paris và vùng phụ cận trên làn sóng trung bình 738kHz (406m MW hay OM). Chương trình Việt ngữ phát thanh mỗi ngày từ 16 giờ đến 17 giờ (giờ mùa đông Paris, nghĩa là 17 đến 18 giờ, giờ mùa hè). Nhắc lại, chương trình này có thể nghe tại Việt Nam từ 21:30 đến 22:30 giờ Việt Nam trên làn sóng ngắn 19m hay 15.215kHz và từ 22 đến 23 giờ trên làn sóng trung bình 231m hay 1.296kHz. Nửa giờ đầu là phần thời sự tin tức, nửa giờ thứ hai là phần tạp chí và nửa giờ chót phát lại nửa giờ đầu. Phần nghe được ở Paris là phần thứ hai và thứ ba. □

# Độc giả viết

\*\*\*

## Xướng đường đòi dân chủ

Ở Hà Nội Ba Đình ta đến  
Bến Văn Lâu ở Huế hẹn nhau  
Sài Gòn xin chờ đi đâu,  
Mỗi chiều chủ nhật gặp nhau Bạch Đằng.

Muốn chiến thắng độc tài tàn bạo  
Phải xướng đường giành lại tự do  
Ai ơi, xin nhớ hẹn hò  
Cùng nhau tranh đấu, ám no có ngày.

Hoài Việt (1-1992)

## Người anh em từ phía bên kia

Buổi họp mặt đầu năm do Thông Luận tổ chức ngày 16-02-1992, khi nói về "Dự án chính trị dân chủ đa nguyên cho Việt Nam", trong lúc trả lời câu hỏi của một quan khách, anh Vũ Thiện Hân có đề cập đến ông Bùi Tín như là một người cộng sản lương thiện. Sau đó thì bà con lại được anh Nguyễn Gia Kiểng cho biết là ông Bùi Tín cũng có mặt trong buổi họp này.

Điều làm cho tôi cảm thấy thật vui mừng là sau lời tuyên bố của anh Kiểng thì không khí trong phòng họp vẫn không có gì thay đổi, vẫn lặng lẽ trong trật tự và không có một chút phản ứng gì có thể gọi là lộn xộn cả. Sự kiện đã giải tỏa trong tôi những hình ảnh đen tối khi liên tưởng tới những sự trả thù mù quáng đầy đau thương xót xa có thể xảy ra trong thời hậu cộng sản sắp tới.

Trái lại, tôi cảm thấy hơi thất vọng khi nghe anh Hân dành cho ông Bùi Tín mỹ từ cộng sản lương thiện. Dĩ nhiên là chúng ta luôn luôn sẵn sàng mở vòng tay lớn đón tiếp những người từ bên kia, và dù họ có là những người tài ba lỗi lạc thì họ cũng phải đứng phía sau chúng ta, còn sự đóng góp của họ có hay không cũng không thành vấn đề. Nhưng nói đến người cộng sản lương thiện, theo ý tôi, người đó không khi nào bỏ xứ ra đi. Một khi đã khám phá ra rằng cái tổ chức mà mình đã từng phục vụ từ mấy chục năm nay chỉ là một tổ chức bịp bợm hại dân, hại nước thì người cộng sản lương thiện nhất định phải ở lại để cải hóa nó mà cứu dân, cứu nước. Ông Bùi Tín là một đảng viên kỳ cựu, đã tích cực phục vụ đảng từ buổi đầu để được hưởng thụ những đặc ân của đảng, tới hồi đảng hấp hối đợi tử thần thì phải tay ra đi! Trước mắt tôi ông chỉ là một đảng viên cộng sản rất tầm thường.

Tuy nhiên cho đến giờ phút này, ông vẫn còn có thể trở về Việt Nam để mưu đồ cứu dân, cứu nước. Trong trường hợp đó, tôi sẽ là người đầu tiên tôn vinh ông là một vị anh hùng. Cứu được một đồng bào khôn nguy tại quốc nội, chắc chắn là trăm ngàn lần quý hơn là ngồi tại hải ngoại để viết vài ba quyển Hoa Xuyên Tuyết. Tôi có thể bảo đảm 90% là ông sẽ không bị chính quyền làm khó dễ. Và nói cho cùng, nếu chính quyền cộng sản Việt Nam có xử phạt tù tội ông, thì lại là một vinh dự thật lớn lao cho một kẻ sĩ chí lớn, quyết nói lên lẽ phải và bất khuất trước bạo lực, chẳng kém gì Võ Đại Tôn. Sự hiện diện bằng xương, bằng thịt của ông tại quốc nội trong lúc này còn là một nghĩa cử rất quan trọng và cần thiết cho Tổ Quốc vì nó sẽ chứng minh là ông đã được các tổ chức Quốc Gia tại hải ngoại tiếp đón trong tình nghĩa dân tộc, không oán hờn, không thù hận. Nó sẽ là một nhát búa đập tan bức

tường ngăn cách giữa những đảng viên cộng sản vẫn còn nuôi dưỡng trong tâm lửa thiêu thương nỗi yêu nước, và những người con dân tộc tha hương khắp bốn phương trời đang đếm ngày nóng lòng chờ dịp trở về để đem hết khả năng kỹ thuật xây dựng lại quê hương.

Quê hương chúng ta máu chảy đã nhiều. Tôi nghĩ rằng không còn ai có đủ can đảm để nghĩ đến chuyện thù hận tương tàn.

Mong rằng những giây phút sắp tới, Bùi Tín sẽ có một quyết định sáng suốt nhất đời ông.

**Tào Văn Trạch (Villejuif, Pháp)**

*Có vài điểm chúng tôi không đồng ý với ông Tào Văn Trạch. Trước hết là khái niệm "lương thiện", mà chúng tôi hiểu là không lưu manh bịp bợm và hình như ông cho nó một ý nghĩa khác. Điểm thứ hai, lập luận "họ phải đứng phía sau chúng ta" của ông Trạch trái với quan điểm của Thông Luận về "một tập hợp dân tộc mới" trong đó mọi người có chỗ đứng ngang nhau. Còn việc ông Tào Văn Trạch đề nghị ông Bùi Tín về nước để trở thành một vị anh hùng, chúng tôi sẵn sàng làm diễn đàn cho ông Bùi Tín phát biểu nếu ông muốn, trong tinh thần của một diễn đàn đa nguyên.*

## Thơ từ Đông Âu

\* Tôi được biết đến Thông Luận qua các báo khác của người Việt xuất bản tại Đức, Pháp. Tôi cũng mới nhận được lời kêu gọi "Xướng đường đòi dân chủ" do Thông Luận phổ biến. Vì thế tôi rất muốn có trong tay một số Thông Luận để đọc và để tìm hiểu, nếu được thì phổ biến cho bạn bè chung quanh. [...]

**L.T (Warszawa, Ba Lan)**

\* Nhận được thư và báo của anh gửi, em rất vui - và đặc biệt là số 45, em gửi ngay lời kêu gọi về Sài Gòn ngày hôm sau vì sẵn có đứa bạn đi phép về Sài Gòn.

[...] Năm 89 ở Sài Gòn em có được nghe qua BBC một nhận định của Thông Luận, xong em cũng không để ý nhiều. Cho tới tháng 6-90 được nhà máy gửi đi Liên Xô để gọi là học tập công nghiệp "tiên tiến" của Liên Xô vĩ đại. Em được biết Thông Luận qua Diễm Tin Báo Chí và Diễn Đàn ở Tiếp Khắc gửi qua. [...] Vậy là hơn một năm trời em ở Estonia không có chỗ dựa nào to lớn cả, sống nhờ cậy vào người Việt ở Liên Xô cũ. Chỗ em ở là ngoại ô của Tallin, và cả Estonia chỉ có gần 200 công nhân Việt Nam làm việc lao động ở đây. Nếu như nhanh nhất hết năm nay, công nhân Việt Nam ở đây sẽ về hết, lúc đó em nghĩ chắc chỉ còn lại em và một vài người bạn nữa quyết ở lại chứ không về với một Việt Nam đầy trò mị dân lừa đảo nữa. [...]

**Việt (Tallin, Estonia)**

\* Em hiện là nghiên cứu sinh ngành hóa silicat tại Bergakademic Freiberg, Đông Đức, đã học Đại Học hóa silicat từ 1986 tới 1991.

Vừa qua nhân dịp thăm bạn bè bên Tây Đức em mới có điều kiện đọc Thông Luận. Nhận thấy tư tưởng khoáng đạt của Thông Luận, các vấn đề nêu ra rất thời sự và hấp dẫn, em mong muốn được thường xuyên đọc báo.

Ngoài ra được biết các anh chị và cô chú là một tập hợp những người trí thức và bên đó có nhiều hội những người Việt Nam chuyên ngành. Em rất mong muốn được làm quen và tham gia để học hỏi thêm. Ngành hóa silicat không dám hy vọng có nhiều

# Độc giả viết

\*\*\*

đồng nghiệp nhưng em chuyên viết chương trình máy tính cho ngành; em hy vọng các anh chị có thể giúp tìm họ các bạn đồng nghiệp!

Xin cảm ơn các cô chú và anh chị trước! Kính chúc các thành viên báo Thông Luận trẻ khỏe và sung sức trên diễn đàn cũng như trong phong trào "Xướng đường đòi dân chủ" báo đã tổ chức và phát động.

**Hồ Kim Chi (Freiberg, Đức)**

*Độc giả Thông Luận nào trong ngành hóa silicat và có thể giúp được bạn Hồ Kim Chi xin liên lạc qua tòa soạn.*

\* Khi còn ở Tiệp Khắc tôi đã được đọc báo Thông Luận, một tờ báo mà theo nhận xét của anh em chúng tôi, có những đóng góp giá trị trong công cuộc đấu tranh mang lại tự do, dân chủ cho Việt Nam bằng những bài viết đầy tính thuyết phục không những đối với bạn đọc Đông Âu mà ngay cả những thành phần phản cộng cực đoan tại hải ngoại cũng khó có thể bài bác được.

Thế hệ chúng tôi - những con người sinh ra dưới chế độ cộng sản, được đào tạo dưới "mái trường xã hội chủ nghĩa" và bản thân cũng đã từng nếm trải khói lửa của chiến tranh, hơn ai hết chúng tôi hiểu được bản chất cũng như con người cộng sản là như thế nào. Khi được tiếp xúc với báo chí tự do của người Việt ở hải ngoại, bản thân tôi không khỏi bàng hoàng, sửng sốt. Đất nước ta rồi sẽ đi về đâu khi tính ích kỷ và sự thù hận còn ăn sâu vào tiềm thức. Tôi thật đau lòng khi những tổ chức tự xưng danh là đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ mà hành động và việc làm thì chẳng dân chủ chút nào, hành động khủng bố những người trong ban biên tập báo Thông Luận tại Hà Lan năm 1990 là một ví dụ. Không những thế họ còn ca ngợi hành động côn đồ, đê tiện và cười cợt trên nỗi khổ đau của đồng loại. [...] Thành phố nhỏ của tôi gần 70 người Việt Nam tị nạn từ Đông Âu mà báo chí tiếng Việt thật hiếm hoi, nếu có thể được xin gửi cho chúng tôi một số sách báo (dù cũ cũng được) để giúp chúng tôi hiểu thêm về tình hình của đất nước. [...]

**Hoàng Lê Minh (Bad Harzburg, Đức)**

## Những cơ hội lịch sử bị bỏ lỡ

Vào thế kỷ thứ 18, người tây phương cập bến Đông Nam Á, mở ra một cơ hội mới cho sự giao lưu giữa người Việt Nam và các nền văn minh khác ở ngoài những khoảng cách mà trước đó con người không thể ngồi trên lưng ngựa để vượt qua được.

Cơ hội đã bị bỏ lỡ. Như một con chim bị thương thấy cành cây cong nào cũng tưởng là cung nỏ, với hàng ngàn năm bị ngoại bang thống trị, người Việt Nam có cái nhìn đối với người ngoại quốc như là những tai họa đang ngập ngừng. (Đó là sự khác biệt rất căn bản giữa người Việt Nam và người Nhật hồi đó). Và như vậy người Việt Nam đã dẫm chân tại chỗ với nền văn hóa vốn dĩ không thua máy ai hồi đó. Bỏ lỡ cơ hội đó, người Việt Nam không những đã không thoát được sự lệ thuộc vào người Trung Hoa mà còn không phát triển theo kịp với thời đại, để rồi lại rơi vào sự lệ thuộc người Pháp.

Năm 1945, trong quá trình tan rã của chủ nghĩa phát-xít Đức Ý Nhật, nhân dân Việt Nam đã vùng lên giành lại được chính quyền từ tay người Nhật bằng cuộc khởi nghĩa toàn dân vào ngày 19-8-1945. Để rồi tiếp theo đó, ngày 2-9-1945, nền cộng hòa đầu

tiên tại Việt Nam được thiết lập. Cùng một lúc nhân dân Việt Nam đã thoát ra khỏi sự thống trị của ngoại bang và chế độ quân chủ dân tộc lỗi thời, tạo được một cơ hội để nhân dân Việt Nam được sống trong tự do, thanh bình, thịnh vượng. Một vấn đề cần được đề cập đến là: cuộc khởi nghĩa 19-8-1945 là một cuộc khởi nghĩa toàn dân, hay nói một cách khác, đó là một cuộc cách mạng do nhiều đảng phái, nhiều tôn giáo, nhiều giai cấp khác nhau tham gia vì họ có chung một mục đích là chặt đứt xiềng xích của chế độ thực dân ngoại bang để giành lại tự do dân tộc và lật nhào chế độ quân chủ để xây dựng chế độ dân chủ. Có thể nói hồi đó sau khi giành lại được chính quyền từ tay ngoại bang, xã hội Việt Nam là một thể trạng đa nguyên với sự tồn tại đa đảng. Cơ hội mới chớm nảy sinh đã sớm bị thiếu rụi. Thoát được xiềng xích thực dân, một bộ phận không nhỏ nhân dân Việt Nam lại trở thành nô lệ cho một ý thức hệ xa lạ: chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản đã không nảy sinh từ trong lòng xã hội Việt Nam theo những nguyên lý triết học mác-xít, mà nó đã được đem "cấy trồng" một cách gượng gạo từ sự phân cực của xã hội loài người thành hai hệ thống: tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Và lật nhào được chế độ quân chủ (tức là vua thống trị), nhân dân Việt Nam lại phải sống trong một chế độ "đảng thống trị". Trong một xã hội có nhiều giai cấp, nhiều ý thức hệ mà chỉ có một đảng duy nhất, đại diện cho một ý thức hệ duy nhất mới có quyền lãnh đạo thì không thể nói tới dân chủ thực sự được.

Năm 1985, "perestroika và glasnost" - hai viên thuốc đắng made in CCCP(\*) được đưa ra thị trường. Nó có chữa được những căn bệnh kinh niên hiểm nghèo của chủ nghĩa cộng sản hay không? Đó là một câu hỏi ray rứt toàn thế giới, là hy vọng của nhiều người cộng sản. Năm 1991, nhà nước Liên Bang Xô Viết và đảng cộng sản Liên Xô tan rã sau bảy năm thực hiện perestroika và glasnost. Như vậy, chẳng lẽ perestroika và glasnost là những liều thuốc độc hay sao? Cần nhìn nhận là: nhà nước và đảng cộng sản Liên Xô chỉ là một bộ phận trong xã hội loài người, nó đã biến mất đi như là những tế bào ung thư để bảo tồn sự tồn tại nói chung của xã hội loài người. Nếu xem perestroika và glasnost là cơ hội để nhân dân Việt Nam kiến tạo lại xã hội của mình thì cơ hội đó đã bị bỏ lỡ khi người ta đều biết perestroika và glasnost có thể làm teo bộ phận đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa trong một xã hội.

... Và cư như vậy đã biết bao cơ hội lịch sử bị bỏ lỡ.

Đầu năm 1992 Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên phát động phong trào xướng đường đòi dân chủ tại Việt Nam. Có thể xem đó là một cơ hội mới...

Và cũng có thể đến một lúc nào đó người ta lại nói "cơ hội đó đã bị bỏ lỡ". Chẳng hạn khi đảng cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Trung Quốc lại "liên hiệp lại" và thành công trong việc thiết lập một thành trì bền vững cuối cùng của chuyên chính vô sản ở trên hành tinh này. Ai có thể tiên đoán hết được những bước đi của lịch sử?

**Thiên Quang (Berlin, 20-1-92)**

(\*) CCCP (mẫu tự cyrillic) tương đương với SSSR (mẫu tự la-tinh) là tên tắt của Liên Xô trong tiếng Nga. Gần đây, CCCP đã trở thành một cái "mốt" để chỉ Liên Xô, cũng như một dùng Mockba (mẫu tự cyrillic) để chỉ Moskva. Giả sử tên Liên Xô viết là ЖЖЖЧ và thủ đô nước Nga là ДИЩЯ thì chẳng thể nào có cái mốt viết nguyên dạng chữ này được! (chú thích của tòa soạn).

---

## Sở Tay

---

### Khí tiết và tiết hạnh

Chữ Tiết là một chữ không bình thường. Theo nghĩa đen, Tiết là cái đốt cây. Trong thân cây, đốt là chỗ cứng rắn nhất. Tiết tượng trưng cho chí khí cứng cỏi, một lòng một dạ, trước sao, sau vầy. Ngày xưa, người đàn ông giữ được chữ Trung với vua (minh quân hay hôn quân) là người có khí tiết và người đàn bà một dạ trung thành với chồng (dù yêu hay không yêu), sau khi chồng chết, là người đàn bà tiết hạnh. Nói khác đi, người phụ nữ tiết hạnh không thể là đối tượng của dục vọng tình yêu. Vì vậy, khi người phụ nữ đã mắc vào tròng *tiết hạnh khả phong* thì đương sự dứt khoát... không còn là đàn bà - theo đúng nghĩa của nó. Đây là hình thức.

Còn nội dung các sự tiết hạnh đó ra sao? Khó nói. Nhung của Nhất Linh cố gắng giữ "*tiếng thơm*" cho nhà mình, cho nhà chồng. Và khi Nhung không cố được nữa, thì cả mẹ nàng lẫn mẹ chồng tiếp sức che đậy cho nàng, để Nhung có thể "đi đêm" một cách kín đáo, miễn là người ngoài không thấy được. "*Nhung nhận ra rằng cái sợ của nàng khi làm lỗi không thấm đâu với cái sợ thấy lỗi của mình có người biết*".

Riêng về cái sợ - còn Nhung có lỗi gì không, lại là chuyện khác - chẳng cần có ý Nguyễn Tuân, ai cũng nghiệm thấy rằng: chúng ta sống sót vì *cái sợ*, vì *biết sợ*, và khi ta không thể sợ được nữa, cứ làm phứa đi, thì lại có người khác sợ giùm ta. Cái sợ, do đó là lá bùa hộ mệnh của con người.

Thủa sơ khai, người ta sợ trời, sợ đất, sợ sấm sét, thần thánh, ma quỷ... Tiến bộ hơn, người ta sợ luân thường, đạo lý; tiết phụ lo sợ phẩm giá phối pha, sĩ phu sợ lỗi đạo vua-tôi, sợ thế gian bìa miệng. Đây là chuyện đời-xưa. Đời-nay, nếu ai nghiên cứu tâm lý các sĩ phu, cũng có thể chứng minh rằng cái khí tiết của họ cũng lập lờ, phức tạp, muôn mặt - ít nhất là hai - như cái tiết hạnh của Nhung vậy.

Ở trong nước và sau lưng (nhà) nước, nơi chốn tư phòng, sĩ phu có thể xỉ vả đảng với... vợ con, thoải mái. Nhưng trước mặt nhà nước, trước công luận, họ một dạ trung thành

với đảng, đây là phong cách hay ho để sống còn, nghĩa là phải biết giữ gìn mồm miệng cho mình, thể diện cho nước... nhà... - *nhà nước*.

Ở ngoài nước, kẻ sĩ biểu lộ lòng trung với nước (quốc gia) bằng cách chống cộng kịch liệt, chống mọi hình thức giao lưu, chống đối thoại với "kẻ thù". Nếu cần, mọi thủ đoạn đều tốt: xuyên tạc, chụp mũ, phỏng vấn trá hình hoặc giả tưởng, v.v... Hình thức thì cương cường như thế, nội dung có phần nhu nhược hơn: họ có thể "cho phép" vợ con về nước du lịch, nghỉ mát, giao du, buôn bán với đầy rẫy các thứ "kẻ thù", miễn là đừng quá lộ liễu, đừng thiệt hại đến thanh danh, đến đường lối đấu tranh của họ.

Cứ đà tiến triển này, một ngày nào đó, sĩ phu trong ngoài có thể giao du với nhau - dĩ nhiên vẫn trong bóng tối - miễn là dư luận đừng biết, đừng có điều ong, tiếng ve. Cái gì làm cho sĩ phu của chúng ta thích đi đêm đến thế? *Cái sợ và cái tiếng thơm*.

1- *Cái sợ*: như Nhung, họ sớm nhận ra rằng: cái sợ của họ khi làm lỗi không thấm vào đâu với cái sợ thấy lỗi của mình có người biết đến. Như trên với Nhung, ở đây chúng ta cũng chỉ chú ý đến cái sợ. Còn cái điều họ muốn giấu có phải là làm lỗi hay không, lại là chuyện khác.

2- *Cái tiếng thơm*: đã khiến cho kẻ sĩ - góa bụa hay không - không thể thờ hai chúa. Mặc dầu chúa của họ, dù là *nhà nước* (cơ cấu chính quyền) hay *quốc gia* (cơ cấu chính quyền và dân chúng), cả hai lý tưởng ấy - dù còn tại thế hay đã qua đời - tựu trung cũng chỉ là một khái niệm đã, đang và sẽ lỗi thời vì nó khép chặt con người trong phạm vi một dân tộc, không giúp con người mở rộng vòng tay hòa đồng với mọi chủng tộc trên thế giới.

Một mặt khác, khi cả hai lý tưởng *nhà nước* - *quốc gia* không còn đủ sức giúp cho cái tiết - tức cái đốt cây - đứng vững nữa; các con sâu bọ tình cảm nhấm nhí như tình người cứ len lỏi vào rĩa rới đốt cây, làm lung đoạn tình thế, thì họ đành nhắm mắt làm ngơ cho những sâu bọ đó đi đêm. Ngoài ánh sáng họ vẫn cố giữ cái chí khí cương cường của một chữ Tiết đã cứng ngắc và trống rỗng.

Cũng như người đàn bà tiết hạnh - các sĩ phu khí tiết khi đã quay mặt hoặc đoạn tuyệt với tình người thì họ dứt khoát... không còn là những con người - theo đúng nghĩa của nó.

Lạnh lùng thay số phận của chữ Tiết. Số kiếp của các sĩ phu khí tiết và số mệnh của bốn chữ *tiết hạnh khả phong*.

**Thụy Khuê**

26-02-1992

---

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

---

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

### Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó

---